

Số: 492/CAT-PV11

Trà Vinh, ngày 01 tháng 6 năm 2018

V/v phối hợp tuyên truyền phòng  
chống tội phạm, phòng chống ma túy

Kính gửi:

- Đ/c Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Đ/c Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Triển khai Quyết định số 1744/QĐ-UBND ngày 19/9/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành Đề án “Tăng cường tuyên truyền phòng, chống tội phạm và phòng chống ma túy giai đoạn 2018-2020” trên địa bàn tỉnh Trà Vinh (gọi tắt là Đề án), Kế hoạch số 160 và 161/KH-BCĐ-CAT ngày 06/11/2017 của Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc về triển khai thực hiện Đề án, trong nội dung Đề án và các kế hoạch có phân công cho Công an tỉnh chủ trì biên soạn bộ tài liệu chuẩn gửi đến các sở, ban, ngành, đoàn thể và UBND các cấp để phối hợp tổ chức tuyên truyền thực hiện Đề án.

Đến nay, Công an tỉnh đã biên soạn và hoàn thành 06 Đề cương tuyên truyền (theo Quyết định số 1028/QĐ-CAT-PV11 ngày 28/5/2018 của Giám đốc Công an tỉnh).

Để triển khai Đề án đạt hiệu quả cao, từng bước kiềm chế, kéo giảm tội phạm, Công an tỉnh trân trọng đề nghị:

1. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố phối hợp chỉ đạo tuyên truyền rộng rãi trong cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân... nêu cao ý thức phòng, chống tội phạm, phòng chống ma túy nhằm để tự bảo vệ bản thân, gia đình, bảo vệ người thân, trẻ em gái và tích cực tố giác tội phạm (đính kèm 06 đề cương tuyên truyền theo Quyết định 1028/QĐ-CAT-PV11 của Công an tỉnh).

Các đề cương tuyên truyền nêu trên là tài liệu chuẩn để thực hiện Đề án, do đó dựa vào tài liệu này và căn cứ vào địa bàn, đối tượng, hình thức tuyên truyền, các đồng chí có thể chỉ đạo biên tập lại để tuyên truyền đảm bảo thiết thực, hiệu quả, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng ngành.

2. Do yêu cầu tình hình thực tế trong công tác đảm bảo an ninh, trật tự, Công an tỉnh sẽ tiếp tục biên soạn 02 tài liệu tuyên truyền (đánh bạc, tổ chức đánh bạc và tén dụng đen). Khi biên soạn xong, Công an tỉnh sẽ gửi 02 đề cương và in tờ rơi, tờ gấp (trích lại những nội dung trọng tâm của tất cả các tài liệu trên) gửi đến các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố để tiếp tục chỉ đạo phối hợp tuyên truyền.

3. Hiện nay tình hình tội phạm xâm hại tình dục trẻ em; tội phạm sử dụng công nghệ cao; hoạt động tín dụng đen và đòi nợ thuê (*Công an tỉnh sẽ gửi đề cương tuyên truyền sau*) và các hoạt động về họ, hui, biêu, phường (gọi tắt là Hui) diễn biến khá phức tạp, luôn là chủ đề nóng, được các ngành, các cấp và dư luận xã hội rất quan tâm trên các diễn đàn, vì vậy trân trọng đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Thông tin và Truyền thông, Tòa án nhân dân tỉnh, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Trà Vinh; Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức thành viên và UBND các huyện, thị xã, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ chỉ đạo tăng cường tuyên truyền quyết liệt hơn nữa các nội dung này nhằm góp phần phòng ngừa, kiểm chế, kéo giảm tội phạm trên địa bàn tỉnh.

Quá trình phối hợp thực hiện có khó khăn, vướng mắc hoặc có vấn đề cần trao đổi, trân trọng đề nghị các đồng chí phản ánh về Giám đốc Công an tỉnh (qua Phòng Tham mưu - SĐT: 0693.729110) để phối hợp giải quyết.

Rất mong nhận được sự quan tâm, phối hợp của các đồng chí. *ml*

**Nơi nhận:**

- Như trên (để phối hợp);
- C42, V11, P5-V11, V19 (để báo cáo);
- TT.TU, TT.HỖND, TT.UBND tỉnh (để báo cáo);
- Đ/c Giám đốc (để báo cáo);
- Các đ/c PGĐ (để biết);
- Phòng PC44, PC45, PV28, PX15, PX16 (để biết);
- CA các địa phương (để biết);
- LĐ PV11, TTCH, CĐCS, PC (theo dõi, đề xuất);
- Lưu: VT, PV11(PC).



**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Đại tá Phan Thanh Quân**

Số: 1028/QĐ-CAT-PV11

Trà Vinh, ngày 28 tháng 5 năm 2018

### QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Đề cương tuyên truyền phòng, chống tội phạm  
và phòng, chống ma túy trên địa bàn tỉnh Trà Vinh**

### GIÁM ĐỐC CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012;

Căn cứ Quyết định số 1726/QĐ-BCA ngày 07/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Công an tỉnh, thành phố, trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 1744/QĐ-UBND ngày 19/9/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh ban hành Đề án “Tăng cường tuyên truyền phòng, chống tội phạm và phòng, chống ma túy giai đoạn 2018 - 2020”;

Căn cứ Kế hoạch số 164/KH-CAT-PV11 ngày 09/11/2017 của Giám đốc Công an tỉnh Trà Vinh về việc thực hiện Đề án tuyên truyền phòng, chống tội phạm và phòng, chống ma túy năm 2018;

Căn cứ Kế hoạch số 165/KH-CAT-PV11 ngày 09/11/2017 của Giám đốc Công an tỉnh Trà Vinh về việc thực hiện Đề án tuyên truyền phòng, chống tội phạm và phòng, chống ma túy giai đoạn 2018 – 2020;

Căn cứ Quyết định số 373/QĐ-BCA-V19 ngày 23/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2018,

Xét đề nghị của đồng chí Trưởng phòng Tham mưu,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Đề cương tuyên truyền phòng, chống tội phạm và phòng, chống ma túy trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, cụ thể:

- Đề cương tuyên truyền tội phạm cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác;

- Đề cương tuyên truyền tội phạm xâm hại tình dục trẻ em;

- Đề cương tuyên truyền phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao;

- Đề cương tuyên truyền về phòng, chống ma túy;

- Đề cương tuyên truyền về họ, hụi, biêu, phường (gọi tắt là hụi);

- Đề cương tuyên truyền phòng, chống trộm cắp tài sản.

**Điều 2.** Các Đề cương nêu tại Điều 1 là tài liệu chuẩn để thực hiện Đề án tuyên

truyền PCTP, PCMT giai đoạn 2018 – 2020, do đó dựa vào tài liệu này và căn cứ vào địa bàn, đối tượng, hình thức tuyên truyền mà Công an các đơn vị, huyện, thị xã, thành phố biên tập lại, có kế hoạch phối hợp với các ngành, đoàn thể các cấp tổ chức tuyên truyền đảm bảo phù hợp, thiết thực, hiệu quả.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Trưởng phòng Tham mưu, Trưởng Công an các đơn vị, huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. HL

**Nơi nhận:**

- Đ/c Giám đốc (để báo cáo);
- Như Điều 4 (để thực hiện);
- LĐ. PV11, CĐCS, PC;
- Lưu: VT, PV11(PC).



**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Đại tá Phan Thanh Quân**



BỘ CÔNG AN  
CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

## **ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN** **Về họ, hội, biểu, phường**

### **I. THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỌ, HỘI, BIỂU, PHƯỜNG (GỌI TẮT LÀ HỘI) TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TRÀ VINH THỜI GIAN QUA**

Nền kinh tế nước ta đang trong quá trình đổi mới, phát triển và hội nhập, trong bối cảnh đó nhu cầu đời sống của nhân dân ngày càng tăng cao, để kịp thời phục vụ nhu cầu lợi ích cuộc sống, nhiều người cần huy động vốn nhanh để sản xuất, kinh doanh, trong khi việc vay vốn ở các ngân hàng và tổ chức tín dụng còn một số khó khăn như thủ tục rườm rà, cần thế chấp hoặc cầm cố tài sản; một số người khác lại có đồng vốn nhàn rỗi, không có nhu cầu kinh doanh, không gửi ngân hàng nhưng vẫn muốn đồng tiền sinh lãi, khi cần có thể rút vốn nhanh; một số người khác đời sống còn gặp nhiều khó khăn muốn có một hình thức tiết kiệm hiệu quả để cải thiện đời sống của mình... Tất cả những mong muốn trên đều có thể đáp ứng nhanh khi tham gia giao dịch về hội (ở địa phương thường hay gọi là chơi hội). Đây là một loại hình giao dịch không mới, đã được hình thành theo tập quán lâu đời trong đời sống nhân dân ở khắp mọi miền của đất nước.

Trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, thời gian qua hoạt động hội diễn biến phức tạp và đã xảy ra nhiều vụ vỡ hội gây xôn xao dư luận, ảnh hưởng đến đời sống kinh tế gia đình (chủ yếu là hội có lãi). Lợi dụng việc chơi hội, một số đối tượng đã thực hiện hành vi phạm tội, nổi lên là tội phạm “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Theo thống kê, từ năm 2013 đến 2017, Công an tỉnh đã tiếp nhận 47 vụ vỡ hội, với số tiền bị chiếm đoạt hàng chục tỷ đồng; Cơ quan CSĐT các cấp đã khởi tố 14 vụ; không có dấu hiệu tội phạm chuyển sang Tòa dân sự 33 vụ. Các vụ vỡ hội có dấu hiệu tội phạm tuy tăng giảm không đáng kể nhưng vẫn còn xảy ra hàng năm (trung bình mỗi năm khoảng 3 vụ), ngoài ra còn rất nhiều vụ mà người bị hại không trình báo, điều này cho thấy việc tuân thủ pháp luật về hội chưa được quan tâm, chưa thực nghiêm minh. Nguyên nhân xuất hiện loại tội phạm trên xuất phát từ việc đối tượng lợi dụng sự háms lợi, sự cả tin của người bị hại để lập các dây hội nhằm huy động số lượng lớn tài sản (chủ yếu là tiền) của người bị hại; trong thời gian đầu, đối tượng phạm tội thực hiện rất tốt nghĩa vụ của chủ hội (đầu thảo) như thực hiện đúng và đầy đủ việc thu tiền đóng hội, giao tiền hốt hội cho bị hại, khi đã tạo được lòng tin đáng kể đối với người bị hại, đối tượng bắt đầu lập các dây hội khổng hoặc tự lấy tên của hội viên có tham gia chơi hội để hốt hội và chiếm đoạt số tiền đóng hội của bị hại; bằng thủ đoạn này đối tượng thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người bị hại trong một thời gian dài nhưng do cả tin và không kiểm tra (không đi khai hội) nên người bị hại không hề biết mình bị lừa đảo chiếm đoạt tài sản, sau đó đối tượng phạm tội tuyên bố vỡ hội hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản của bị hại.

Thành phần tham gia chơi hội rất đa dạng, bất kể ai, người nào, thành phần nào trong xã hội như cán bộ, công chức, nông dân, công nhân, người lao động tự

do, sinh viên, các chủ cửa hàng kinh doanh giàu có...có thể tham gia vào việc chơi hội. Thực tế cho thấy, việc chơi hội nếu tuân thủ nghiêm minh theo quy định của pháp luật thì sẽ tạo được sức lan tỏa, hiệu ứng tích cực trong cộng đồng xã hội, là một trong những hình thức giao dịch thuận lợi, hiệu quả để các thành viên trong xã hội tương trợ lẫn nhau về nguồn vốn để phát triển kinh tế gia đình. Ngược lại, sẽ mang đến những hậu quả nặng nề, chủ hội (đầu thảo) nếu có hành vi vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật, hội viên thì sẽ mất tài sản, làm ảnh hưởng đến hạnh phúc, đời sống kinh tế gia đình. Vì vậy, mọi chúng ta sống trong một môi trường xã hội, khi tham gia chơi hội cần thiết phải nắm vững được các quy định của pháp luật về hội để không phải vướng vào vòng lao lý hay bị mất tài sản.

## **II. NHẬN BIẾT CHUNG VỀ HỘI VÀ CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN**

### **\* Thứ nhất, cần phải hiểu thế nào là hội**

Theo quy định tại Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định về họ, hội, biểu, phường (gọi tắt là Nghị định 144) thì ***“Hội là số tiền hoặc tài sản khác đã được xác định theo thỏa thuận mà thành viên phải góp trong mỗi kỳ mở hội. Phần hội phải là tài sản có thể giao dịch được”***. Qua định nghĩa đó ta thấy, trên cơ sở tự nguyện, một nhóm người tập hợp lại với nhau, thường thì số người này phân công một thành viên trong nhóm làm “chủ hội” hay “Đầu thảo”, các thành viên còn lại trong đây hội gọi là “hội viên”... Các hội viên sẽ góp tiền, tài sản khác theo từng phần hội thông qua chủ hội; một hội viên sẽ nhận được toàn bộ các phần đóng góp này gọi là lĩnh hội hay hốt hội; tới kỳ tiếp theo sẽ đến lượt hội viên khác lĩnh hội tạo thành một vòng luân phiên theo chu kỳ nhất định. Tùy theo loại hội mà việc xác định hội viên lĩnh hội thông qua hình thức bốc thăm hay thỏa thuận (đối với hội không có lãi) hoặc thông qua hình thức bỏ lãi, ai bỏ lãi cao sẽ được lĩnh hội trước (đối với hội có lãi).

### **\* Thứ hai, phải xác định được chủ thể tham gia quan hệ hội**

Trong quan hệ về hội thì chủ thể tham gia quan hệ pháp luật là cá nhân, được thể hiện dưới vai trò là chủ hội và các hội viên tham gia hội.

*Chủ hội:* Theo quy định tại Điều 5, Nghị định 144 thì: “Chủ hội là người tổ chức, quản lý hội, thu các phần hội và giao các phần hội đó cho thành viên được lĩnh hội trong mỗi kỳ mở hội cho tới khi kết thúc hội, trừ trường hợp có thỏa thuận khác. Chủ hội phải là người có năng lực hành vi dân sự đầy đủ”.

*Thành viên (Hội viên):* Hội viên là người tham gia hội, góp phần hội và được lĩnh hội. Hội viên có thể góp một hoặc nhiều phần hội trong một đây hội.

### **\* Thứ ba, đặc điểm pháp lý để làm phát sinh giao dịch về hội**

Theo quy định tại Điều 3 và Điều 7 Nghị định 144 thì chơi hội là một loại giao dịch dân sự dưới dạng hợp đồng do phù hợp với các quy định của pháp luật về dân sự, cụ thể là theo Bộ Luật dân sự: Điều 471 quy định Hội là hình thức giao dịch về tài sản theo tập quán trên cơ sở thỏa thuận của một nhóm người tập hợp lại cùng định ra số người, thời gian, số tiền hoặc tài sản khác, thể thức góp, lĩnh hội và quyền, nghĩa vụ của các thành viên; Điều 116 quy định “Giao dịch dân sự là hợp

đồng hoặc hành vi pháp lý đơn phương làm phát sinh, thay đổi hoặc chấm dứt quyền, nghĩa vụ dân sự”; Điều 119 quy định “Giao dịch dân sự được thể hiện bằng lời nói, bằng văn bản hoặc bằng hành vi cụ thể”; Điều 385 quy định “Hợp đồng là sự thỏa thuận giữa các bên về việc xác lập, thay đổi hoặc chấm dứt quyền, nghĩa vụ dân sự”.

Do xác định hội là một giao dịch dân sự, vì vậy trong quá trình thực hiện và áp dụng pháp luật về hội cần chú ý như sau:

#### **- Về điều kiện có hiệu lực**

Điều 117 BLDS 2015 quy định giao dịch dân sự có hiệu lực khi có đủ các điều kiện sau đây:

+ Người tham gia giao dịch dân sự có năng lực pháp luật dân sự, năng lực hành vi dân sự phù hợp với giao dịch dân sự được xác lập.

+ Người tham gia giao dịch dân sự hoàn toàn tự nguyện.

+ Mục đích và nội dung của giao dịch không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

- **Về vấn đề vô hiệu:** Điều 122 BLDS 2015 quy định giao dịch dân sự không có một trong các điều kiện được quy định tại Điều 117 của Bộ luật này thì vô hiệu, trừ trường hợp Bộ luật có quy định khác (*xem phần điều kiện có hiệu lực nêu trên*).

#### **- Hình thức:**

BLDS 2015 quy định hình thức giao dịch dân sự tại Điều 119:

+ Giao dịch dân sự được thể hiện bằng lời nói, bằng văn bản hoặc bằng hành vi cụ thể.

+ Trong trường hợp pháp luật quy định giao dịch dân sự phải được thể hiện bằng văn bản có công chứng hoặc chứng thực, đăng ký phải tuân theo quy định đó.

Ngoài ra, tại Điều 7 Nghị định 144 có quy định “Văn bản thỏa thuận về hội được công chứng, chứng thực nếu những người tham gia hội có yêu cầu”.

Do đó, khi tham gia chơi hội, các hội viên cần chú ý các nội dung trên để tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

#### **\* Thứ tư, Phân loại hội**

Theo quy định tại Nghị định 144 thì hội được chia làm 2 loại là *hội không có lãi* và *hội có lãi*, hội có lãi gồm 2 loại là *hội đầu thảo* và *hội hưởng hoa hồng*.

##### **a) Hội không có lãi**

Là hội mà theo thỏa thuận của những người tham gia hội, hội viên được lĩnh hội nhận các phần hội và không phải trả lãi cho các hội viên khác. Hội viên đã lĩnh hội có nghĩa vụ tiếp tục góp hội để các hội viên khác lĩnh cho đến khi hội viên cuối cùng lĩnh hội (Điều 11, NĐ144). Như vậy, theo thỏa thuận hoặc theo bốc thăm, người lĩnh hội được nhận toàn bộ số tiền hội của các hội viên trong đây hội góp bằng cách nhận trực tiếp hoặc thông qua chủ hội; số tiền mà các hội viên được

lĩnh hội đều bằng nhau. Hình thức này mang tính chất tương thân, tương ái giúp đỡ lẫn nhau giữa các hội viên trong dây hội. Hội này không phát sinh lãi, các hội viên thực hiện nghĩa vụ chủ yếu dựa trên sự tự giác.

### **b) Hội có lãi**

Hội có lãi là hội mà theo sự thoả thuận giữa những người tham gia hội, hội viên được lĩnh hội nhận các phần hội khi đến kỳ mở hội và phải trả lãi cho các hội viên khác. Hội viên đã lĩnh hội có nghĩa vụ tiếp tục góp các phần hội để các hội viên khác được lĩnh cho đến khi hội viên cuối cùng lĩnh hội (Điều 17 NĐ144). Hội này mang bản chất kinh doanh, có lãi. Các hội viên bỏ phiếu kín để xác định người được lĩnh hội trong kỳ mở hội. Ai bỏ lãi suất cao nhất thì được hốt hội trước, các hội viên khác chỉ phải đóng phần hội khi đã trừ đi mức lãi suất mà họ đã đưa ra. Loại hội này thông thường có nhiều hội viên tham gia với khoản tiền góp hội rất lớn và các hội viên ngay từ đầu đã có ý thức kinh doanh tiền tệ. Hội viên nào muốn lĩnh hội sớm thường phải trả một khoản lãi suất khá cao cho những hội viên khác để được nhận tiền trước. Hội có lãi được thể hiện qua 2 loại sau:

**c) Hội đầu thảo:** Hội đầu thảo là hội mà theo sự thoả thuận giữa những người tham gia hội, chủ hội được lĩnh toàn bộ các phần hội trong một kỳ mở hội và không phải trả lãi cho các hội viên khác. Trong các kỳ mở hội khác, hội viên trả lãi cao nhất được lĩnh hội và phải trả lãi cho các hội viên khác. Lưu ý là chủ hội không được chia số tiền lãi này vì đã lĩnh hội nên sẽ là hội viên phải đóng hội chết.

**d) Hội hưởng hoa hồng:** Hội hưởng hoa hồng là hội mà theo sự thoả thuận giữa những người tham gia hội, chủ hội có trách nhiệm thu phần hội của các hội viên góp hội để giao cho thành viên được lĩnh hội. Hội viên được lĩnh hội phải trả lãi cho các hội viên khác và phải trả một khoản hoa hồng cho chủ hội. Mức hoa hồng do những người tham gia hội thoả thuận. Chủ hội không phải là hội viên của dây hội. Các hội viên đều phải bốc thăm trả lãi suất. Theo quy ước hội viên nào trả lãi cao nhất thì được lĩnh hội, số tiền này được coi là tiền lãi của các hội viên khác.

## **III. MỘT SỐ TRANH CHẤP XẢY RA KHI THAM GIA CHƠI HỘI**

Mặc dù pháp luật cũng đã có quy định cụ thể về hội (Nghị định 144), tuy nhiên có một thực tế là hiện nay, những người tham gia chơi hội ít ai biết và cũng không quan tâm đến pháp luật có quy định về hội hay không hoặc quy định như thế nào. Chỉ đến khi vỡ hội thì họ mới trình báo Công an, Tòa án. Hơn nữa, đến lúc tranh chấp xảy ra thường thiếu căn cứ pháp lý nên gây nhiều khó khăn cho các cơ quan nhà nước khi thụ lý và giải quyết vụ việc.

Khi các vụ vỡ hội xảy ra, thường có các dạng tranh chấp như sau: Một là tranh chấp giữa chủ hội với hội viên, do một số hội viên sau khi đã hốt hội xong nhưng không đóng tiền hội chết nên chủ hội khởi kiện đòi tiền hội các hội viên này; hai là tranh chấp giữa hội viên với chủ hội, do chủ hội sau khi đã thu tiền các hội viên đã không giao tiền hoặc giao không đầy đủ cho hội viên được lĩnh. Khi xảy ra các tranh chấp này, nhiều người thường tố cáo chủ hội không giao tiền hoặc hội viên không đóng tiền hội chết đó vào tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" theo Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuy nhiên, các yếu tố cấu thành tội phạm này đối với chủ hội thường không thỏa mãn. Một phần do chủ hội và các hội viên thỏa



thuận bằng miệng, khi xảy ra “bê hội” lại không có giấy tờ, biên lai chứng minh. Chưa kể, khi bê hội, chủ hội luôn hứa hẹn sẽ hoàn trả cho con nợ và không thể hiện ý định bỏ trốn. Vì thế, cơ quan pháp luật không đủ cơ sở để xử lý hình sự mà chỉ xem đó là tranh chấp dân sự.

Một trong các tranh chấp về nợ hội có dấu hiệu của tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Điều 174 BLHS 2015. Theo điều luật này, tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản được cấu thành bởi thủ đoạn gian dối nhằm chiếm đoạt tài sản người khác. Để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, các chủ hội toan tính hết sức tinh vi. Chủ hội thường dùng mọi cách khuếch trương thân thế, thời gian đầu chủ hội thường trả tiền sòng phẳng để lấy lòng tin của các hội viên. Chính vì vậy hội viên giao hàng tỷ đồng cho chủ hội mà không có biên nhận, chỉ đánh dấu vào sổ mà không có chữ ký, điểm chỉ của người nộp.

Ngoài ra, còn có trường hợp chủ hội dựng lên chân hội giả là “hội ma”. Phần lớn những vụ bê hội này đều có dấu hiệu của tội phạm hình sự, các chủ hội đều thừa nhận mình đã “phù phép” cho những hội viên thật chơi chung đường dây hội với những hội viên “ảo” để những hội viên chưa hề tồn tại này hốt hội khi đến kỳ hạn khai. Bằng cách này, tiền đóng của hội viên thật bị chủ hội chiếm trọn. Phần lớn những nạn nhân của các vụ bê hội đều thiếu chứng từ ghi nợ. Họ chỉ nhớ đã đóng bao nhiêu lần, bao nhiêu chân rồi quy ra bấy nhiêu tiền. Tiền trăm triệu, tiền tỉ hầu hết chỉ được chủ hội ghi vắn tắt vào sổ tay, không đầu, không đuôi, thiếu điều kiện ràng buộc... Thế cho nên không ít lần sau khi xảy ra bê hội, chính quyền địa phương mời hai bên đến đối chiếu sổ tiền bị chiếm đoạt thì cuộc gặp gỡ cũng chỉ trở thành cuộc cãi vã giữa chủ hội và hội viên chứ không thống nhất được số tiền bị chiếm đoạt.

***Qua đó có thể rút ra một số thủ đoạn của chủ hội để chiếm đoạt tài sản các hội viên như sau:***

- Chủ hội tạo cho mình một bình phong để người khác tin tưởng vào tiềm lực kinh tế của mình và tham gia hội. Trong thời gian đầu các chủ hội thường để các hội viên góp và lĩnh hội đúng kỳ hạn để tạo uy tín.

- Trong quá trình chơi hội, hội viên nộp hội mà không có ghi cụ thể giấy tờ hay biên lai của chủ hội, thay vào đó chủ hội chỉ đánh dấu vào sổ hội với những lời hứa đảm bảo ngon ngọt.

- Các chủ hội thường lập ra các hội viên ảo để hốt hội, khi có hội viên khác muốn hốt hội thì chủ hội thông báo đã có hội viên khác bỏ lãi cao hơn và hốt trước. Ngoài ra, có một số trường hợp lợi dụng lòng tin của hội viên không tham gia khai hội, khi đến các kỳ khai hội đầu thảo tự ý lấy tên của người chơi hội thật để hốt rồi chiếm đoạt. Khi sự việc tranh chấp xảy ra, thường không có chứng cứ để buộc tội các chủ hội này, việc giải quyết hậu quả dân sự cũng rất khó khăn vì chủ hội đã tâu tán tài sản trước đó hoặc bỏ trốn. Đây là điều cần hết sức lưu ý đối với những người tham gia hội để tránh hậu quả đáng tiếc xảy ra.

#### **IV. MỘT SỐ KHÓ KHĂN KHI GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP VỀ HỘI**

*Thứ nhất*, do người dân chưa biết về các quy định của pháp luật đối với vấn đề

hội. Thực tế cho thấy nhiều người tham gia chơi hội, nhất là chơi hội có lãi thường xuyên phải đối mặt với rủi ro, nhưng họ không hề biết và không quan tâm pháp luật có quy định hay không và quy định như thế nào, vì vậy khi quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm phạm, họ tìm đến các cơ quan chức năng để yêu cầu giải quyết thì đã hết thời hiệu khởi kiện hoặc khi thụ lý giải quyết gặp khó khăn trong thu thập chứng cứ phục vụ công tác điều tra, xử lý.

*Thứ hai*, do một số người lợi dụng sơ hở của pháp luật để trục lợi, chẳng hạn như các hội viên khi bỏ lãi thường bỏ rất cao để hút hội, sau đó không đóng hội chết. Nếu có tranh chấp khởi kiện ra tòa thì họ lại có lợi khi Tòa tính lại mức lãi suất theo quy định của pháp luật (tức là mức lãi suất thấp hơn) dẫn đến có lợi cho họ.

*Thứ ba*, do sự tin tưởng vào các mối quan hệ của những người tham gia hội. Đây là nguyên nhân rất hay gặp đối với các vụ vỡ hội. Các hội viên khi nộp tiền hội thường không đòi hỏi biên nhận, chứng từ gì đảm bảo. Nếu có, thì chủ hội thường chỉ đánh dấu vào sổ hội và đảm bảo suông bằng miệng. Chính vì điều này mà nhiều người đành chịu mất tài sản vì các cơ quan chức năng không có chứng cứ để giải quyết khi tranh chấp xảy ra.

*Thứ tư*, một số quy định của pháp luật chưa phù hợp với thực tế cuộc sống, trước hết là vấn đề thời hiệu, việc quy định thời hiệu đối với hội phát sinh trước ngày Nghị định 144 có hiệu lực là 2 năm là quá ngắn, không đủ thời gian để những người tham gia hội biết bảo vệ quyền lợi của mình, vừa gây sức ép lên các cơ quan chức năng khi phải giải quyết các vụ việc bị tồn đọng từ nhiều năm trước.

*Thứ năm*, còn thiếu các quy định về quản lý nhà nước đối với hội, chính vì thế, một người có thể lập nhiều dây hội tạo nên mạng lưới chồng chéo nhau mà chủ hội không chịu sự ràng buộc nào bởi quy định của pháp luật. Do đó, khi vỡ hội thường có phản ứng dây chuyền gây tác động xấu đến kinh tế và xã hội, nhiều người lợi dụng để lạm dụng hoặc lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác.

*Thứ sáu*, việc quy định về lập sổ hội cũng thiếu chặt chẽ tạo nên vướng mắc trong quá trình giải quyết tranh chấp. Thường thì chỉ chủ hội mới lập và giữ sổ hội, do đó khi phát sinh tranh chấp, nếu chủ hội hủy sổ hội thì không còn căn cứ pháp lý nào để giải quyết. Nhiều người khi nộp hội cũng không nhớ là mình đã nộp bao nhiêu do nộp hội nhiều đợt và kéo dài.

## **V. MỘT SỐ QUY ĐỊNH CỦA LUẬT BỘ HÌNH SỰ 2015 VỀ TỘI LẠM DỤNG TÍN NHIỆM CHIẾM ĐOẠT TÀI SẢN VÀ LỪA ĐẢO CHIẾM ĐOẠT TÀI SẢN LIÊN QUAN ĐẾN HỘI**

### **\* Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản (Điều 174)**

1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ; tài sản là kỷ vật, di vật, đồ thờ cúng có giá trị đặc biệt về mặt tinh thần đối với người bị hại.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a) Có tổ chức;

b) Có tính chất chuyên nghiệp;

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

d) Tái phạm nguy hiểm;

đ) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn hoặc lợi dụng danh nghĩa cơ quan, tổ chức;

e) Dùng thủ đoạn xảo quyệt;

g) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều này.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng;

b) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều này;

c) Lợi dụng thiên tai, dịch bệnh.

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân:

a) Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên;

b) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều này;

c) Lợi dụng hoàn cảnh chiến tranh, tình trạng khẩn cấp.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

**\* Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản (Điều 175)**

1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại hoặc tài sản có giá trị đặc biệt về mặt tinh thần đối với người bị hại, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản đó hoặc đến thời hạn trả lại tài sản mặc dù có điều kiện, khả năng nhưng cố tình không trả;

b) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng và đã sử dụng tài sản đó vào mục đích bất hợp pháp dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a) Có tổ chức;

b) Có tính chất chuyên nghiệp;

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

d) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn hoặc lợi dụng danh nghĩa cơ quan, tổ chức;

đ) Dùng thủ đoạn xảo quyệt;

e) Tái phạm nguy hiểm.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 5 năm đến 12 năm:

a) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng;

a) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội.

4. Phạm tội chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

*Ngoài ra, cần lưu ý thêm là thời hiệu khởi kiện vụ án tranh chấp về hụi theo Công văn số 40/KHXX ngày 06/4/2007 của Tòa án nhân dân tối cao là 02 năm.*

## **VI. MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ HỤI**

*Một là, tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật*

liên quan đến hội, tập trung vào các quy định của Bộ luật dân sự 2015, Bộ luật hình sự 2015 (tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản và Lừa đảo chiếm đoạt tài sản), Nghị định 144 và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Việc tuyên truyền pháp luật về hội phải thường xuyên có những chương trình tuyên truyền trên truyền hình, truyền thanh và báo chí với nhiều hình thức để những người tham gia hội biết về các quy định của pháp luật và tự bảo vệ quyền lợi cho mình. Hiện nay nhận thấy trên các chương trình truyền hình và truyền thanh rất ít nói đến vấn đề này, trong khi các vụ vỡ hội lại xảy ra rất nhiều, gây ảnh hưởng đến tình hình kinh tế, xã hội. Một số báo, tạp chí, báo điện tử có đề cập đến vấn đề hội, song chỉ có người nghiên cứu chuyên ngành mới tiếp cận được, còn những người dân trực tiếp tham gia chơi hội họ thì không có điều kiện tiếp xúc nên không biết được.

Ở một số chợ hoặc trung tâm các khu công nghiệp, nơi tập trung đông người... việc chơi hội và vỡ hội diễn ra phổ biến, các cơ quan chức năng nên có những chương trình tuyên truyền như dán các khuyến cáo và các quy định của pháp luật về hội một cách ngắn gọn, dễ hiểu để những người chơi được tiếp cận, từ đó có thể hạn chế được phần nào việc vỡ hội đáng tiếc xảy ra.

*Hai là*, đối với người tham gia chơi hội (đặc biệt là hội viên), để bảo vệ quyền lợi và tài sản của mình, việc thỏa thuận về hội phải yêu cầu chủ hội lập thành văn bản có công chứng hoặc chứng thực hoặc lập danh sách tên hội viên của từng dây hội có chữ ký xác nhận của chủ hội và gửi cho từng hội viên nắm. Trong quá trình góp tài sản phải có biên nhận, chữ ký... và được lưu giữ đầy đủ để làm chứng cứ chứng minh trước cơ quan bảo vệ pháp luật khi có tranh chấp hoặc vỡ hội xảy ra. Khi có vụ việc xảy ra trước hết phải tự thu thập, bảo vệ chứng cứ của mình, sau đó trình báo ngay với cơ quan có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, hội viên cần lưu ý là phải tham gia đầy đủ các lần khai hội, nhằm không để chủ hội lấy tên hội viên để hốt hội. Sau khi nhận danh sách, hội viên cần có sự so sánh số lượng hội viên tham gia, tên các hội viên trong cùng một dây hội để tránh trường hợp chủ hội lập tên hội không.

*Ba là*, cần có sự phối hợp chặt chẽ, thống nhất trong việc áp dụng pháp luật giữa các cơ quan tiến hành tố tụng (Cơ quan điều tra, Tòa án, Viện kiểm sát) trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đối với các hành vi lợi dụng chơi hội để thực hiện hành vi phạm tội.



**BỘ CÔNG AN  
CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN  
Phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao**

**I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH, PHƯƠNG THỨC, THỦ ĐOẠN TỘI PHẠM SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ CAO**

Hiện nay, cuộc cách mạng khoa học - công nghệ phát triển rất nhanh trên phạm vi toàn cầu kéo theo sự bùng nổ của công nghệ thông tin, viễn thông dẫn đến số lượng người sử dụng internet và các thiết bị viễn thông ngày một gia tăng. Trên thế giới có khoảng 2 tỷ người (tương đương khoảng 25% dân số toàn cầu) sử dụng internet và được ứng dụng rộng rãi vào các lĩnh vực của đời sống. Ở Việt Nam internet được kết nối vào năm 1997 và đến nay có khoảng gần 50 triệu người sử dụng (chiếm trên 53% dân số cả nước, cao hơn nhiều so với mức bình quân của thế giới), 180 nghìn tên miền Việt Nam (.vn) được đăng ký, 115 triệu thuê bao điện thoại di động, 15 triệu thuê bao điện thoại cố định. Bên cạnh những lợi ích mà công nghệ thông tin, viễn thông mang lại cho đời sống xã hội, hiện nay lĩnh vực này đã và đang trở thành một lĩnh vực mà các đối tượng tập trung khai thác, sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, vi phạm pháp luật.

Ở nước ta, tội phạm sử dụng công nghệ cao lợi dụng hoạt động trên hầu hết các lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó nổi lên một số thủ đoạn phổ biến như:

- Phát tán virus, phần mềm gián điệp: Từ năm 2015 đến 2017 tiếp tục được coi là năm “báo động đỏ” của an ninh mạng Việt Nam với rất nhiều vụ tấn công, phá hoại, lây nhiễm virus, phần mềm gián điệp, mã tin học độc hại,... nhằm vào hệ thống mạng của cơ quan, doanh nghiệp, tập đoàn kinh tế của Nhà nước với mức độ, tính chất ngày càng nghiêm trọng, làm rối loạn hoạt động của hệ thống và lộ lọt thông tin.

- Trộm cắp thông tin thẻ tín dụng: Các đối tượng lắp đặt các thiết bị skimming tại máy ATM của các ngân hàng thương mại sao chép dữ liệu trên thẻ của khách hàng và làm giả thẻ để rút tiền; một số trường hợp tinh vi hơn các đối tượng sử dụng phần mềm gián điệp xâm nhập vào máy tính, điện thoại thông minh (tấn công vào dịch vụ Internet Banking, Mobile Banking) để trộm cắp thông tin thẻ tín dụng, tài khoản ngân hàng của nạn nhân, sau đó thành lập website bán hàng giả; rao bán thông tin thẻ tín dụng trên một số diễn đàn của hacker hoặc rút tiền, mua vé máy bay, hàng hóa,...

- Lừa đảo trong lĩnh vực thương mại, thanh toán điện tử: Các đối tượng lợi dụng đặc điểm của việc mua bán hàng qua mạng là người mua không trực tiếp xem hàng mà chỉ xem qua hình ảnh, video và để mua hàng phải trả tiền trước,... nên đã xảy ra nhiều trường hợp đối tượng không chuyển hàng hoặc giao hàng giả, kém chất lượng, không đúng với quảng cáo,...

- Lừa đảo qua hệ thống viễn thông Voice over Internet Protocol (VoIP): Lợi dụng công nghệ VoIP, các đối tượng giả danh nhà mạng viễn thông, các cơ quan tư

pháp: Công an, Viện Kiểm sát, Tòa án gọi điện thoại cho nạn nhân để hù dọa yêu cầu chuyển tiền vào tài khoản của chúng chỉ định rồi chiếm đoạt.

- Lừa đảo bằng thủ đoạn “bẫy tình” trên mạng xã hội: Với sự xuất hiện của mạng xã hội như Facebook, Twitter, Zing, Zalo,... (trong đó Facebook là phổ biến nhất) mang lại khả năng kết nối và chia sẻ thông tin giữa người sử dụng trên khắp thế giới, bất kể khoảng cách về địa lý, đối tượng đã lợi dụng tình cảm để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của nhiều phụ nữ thông qua mạng xã hội.

- Bên cạnh những thủ đoạn trên, ở nước ta thời gian qua cũng đã xảy ra một số thủ đoạn phạm tội sử dụng công nghệ cao khác như: Gửi thư điện tử, nhắn tin lừa đảo trúng thưởng, tổng tiền, đe dọa, khủng bố; cung cấp nội dung số như: Trúng thưởng, bói toán, lô đề, phát tán văn hóa phẩm đồi trụy,... với mỗi tin nhắn soạn đi người nhắn sẽ bị trừ 15.000VNĐ trong điện thoại, người nhắn tin chỉ biết bị lừa sau khi tài khoản hết tiền; đáng lưu ý, nhiều loại tội phạm truyền thống đang có xu hướng chuyển sang sử dụng công nghệ cao để hoạt động phạm tội như: Trộm cắp, lừa đảo, đánh bạc, mại dâm, mua bán hàng cấm, phát tán văn hóa phẩm đồi trụy, rửa tiền,... đặc biệt, đã phát hiện, xử lý nhiều vụ án tổ chức đánh bạc và đánh bạc qua mạng internet (qua các trang web, trò chơi đánh bạc, cá độ bóng đá online,...) với hàng nghìn người tham gia số tiền phạm pháp lên đến hàng nghìn tỷ đồng.

Riêng trên địa bàn tỉnh, cùng với sự phát triển của thế giới, khu vực và trong nước, công nghệ thông tin, viễn thông ở địa phương đã và đang phát triển khá mạnh, số lượng người dân sử dụng mạng internet, thiết bị viễn thông, điện tử ngày càng tăng, kéo theo đó tình hình tội phạm này trên địa bàn có dấu hiệu diễn biến khá phức tạp, trong năm 2017, qua năm tình hình trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 21 vụ (Cầu Ngang 11, TP Trà Vinh 6, Châu Thành 2, Trà Cú 1, Tiểu Cần 1), trong đó có 7 vụ thiệt hại tài sản với tổng số tiền trên 1,3 tỷ đồng. Nổi lên một số vụ việc đáng chú ý như:

- **Vụ thứ nhất:** Vào khoảng 9 giờ 30 phút, ngày 28/12/2016 bà N.T.S, sinh năm 1950, ở khóm 2, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh nhận được cuộc gọi vào số điện thoại bàn nhà mình, có người tự xưng là Nông Văn Đông, trung tá Bộ Công an ở Lạng Sơn, hiện đang bắt một vụ ma túy lớn có liên quan tới bà S và một số cán bộ ngân hàng nên yêu cầu bà chuyển số tiền gửi ở Ngân hàng Agribank chi nhánh Trà Vinh vào tài khoản số 8403205050592 (do đối tượng cung cấp) với số tiền 80.041.203đ để hợp tác điều tra xem có liên quan đến sự việc hay không, nếu không liên quan sẽ trả lại số tiền trên. Tin lời bà S đã chuyển số tiền trên vào tài khoản ngân hàng do đối tượng cung cấp, sau đó nghi ngờ bị lừa nên trình báo Công an. Hiện vụ việc đang tiếp tục điều tra làm rõ.

- **Vụ thứ hai:** Vào lúc 9 giờ 46 phút, ngày 10/4/2017 bà L.T.N, sinh năm 1963, ngụ Khóm Minh Thuận B, thị trấn Cầu Ngang, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh nhận được cuộc gọi vào số điện thoại bàn nhà mình (nói giọng Bắc), tự xưng là Trung úy Nguyễn Đức Cường, công tác tại Đội điều tra TP Trà Vinh nói đã bắt được 1 tội phạm quản lý trong người trên 20 thẻ ATM và đã rút rất nhiều tiền, trong đó có dùng số điện thoại của bà N để rút tiền và hỏi bà “ai đứng tên số điện thoại này?”, bà N không trả lời mà hỏi “Chi vậy?” và hỏi “bắt được ai?”, đối tượng trả lời “bắt được người tên Nguyễn Quang Dũng, sinh năm 1970”, sau đó đối tượng tiếp tục hỏi tên bà,

bà nói “muốn gì thì xuống nhà tôi” thì đối tượng cúp máy.

- **Vụ thứ ba:** Vào ngày 01/6/2017 ông B.X.P, ngụ ấp Phú Thọ 1, xã Hiếu Trung, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh nhận được cuộc điện thoại của một đối tượng tự xưng là cán bộ thuộc Cục An ninh Tây Nam Bộ – Bộ Công an đề lừa góp vốn cổ đông, yêu cầu ông P gửi tiền vào 2 tài khoản 070026181877 và 070026183047 qua 2 ngân hàng BIDV và Sacombank. Tin lời ông P đã gửi vào 2 tài khoản trên với tổng số tiền 118.000.000đồng, sau đó ông P mới biết mình bị lừa đảo và đến Công an trình báo. Hiện vụ việc đang tiếp tục điều tra làm rõ.

- **Vụ thứ tư:** Vào khoảng tháng 6/2017, chị T.T.H.V, sinh năm 1983, ngụ ấp Qui Nông B, xã Hòa Lợi, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh nhận được cuộc điện thoại của một đối tượng thông báo chị trúng thưởng xe máy và đề nghị chị nhấn mã số thẻ cào điện thoại trị giá 6.000.000đ làm phí nhận thưởng, Chị V đã nhấn cho đối tượng tổng cộng 3.600.000đ thì được người thân cảnh báo thủ đoạn lừa đảo nên chị không tiếp tục nhấn nữa.

- **Vụ thứ năm:** Vào ngày 02/5/2017, chị V.N.V, sinh năm 1990, ngụ ấp Nhì, xã Mỹ Long Nam, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh có kết bạn với một người nam trên mạng xã hội Facebook với nick name là Dave West, sau khi nhắn tin qua lại được khoảng 1 tuần, đối tượng tự giới thiệu là lính Mỹ đang phục vụ tại chiến trường nước Syria, hiện đang sống độc thân và có tài sản với số tiền: 629.000USD, đang cần người giữ giùm, sau khi nhắn tin qua lại trở nên thân thiết thì đối tượng nói sẽ gửi số tiền trên theo đường hàng không về Việt Nam cho chị V và chị V đồng ý, để tạo lòng tin đối tượng gửi ảnh cho chị V là 1 thùng hình chữ nhật có dán tem trên thùng và ghi người nhận là họ, tên, địa chỉ của chị V. Đến ngày 11/5/2017 thì có số điện thoại 08.69329298 gọi vào máy của chị V, giới thiệu là nhân viên hàng không và nói nếu muốn nhận hàng thì phải chuyển khoản để trả phí vận chuyển. Lúc này chị V liên hệ với Dave West thì người này giới thiệu với chị liên hệ với chủ đại lý chuyển hàng tên là Clynce Sintaya, sau đó chị V liên hệ với chủ đại lý, được người này cho biết là hàng đã gửi rồi và cho số tài khoản đề nghị chị V chuyển vào sẽ nhận được hàng. Đến ngày 15/5/2017 chị V đến ngân hàng Agribank chi nhánh Mỹ Long để chuyển số tiền 22.500.000đồng vào tài khoản Nguyễn Thị Thu Hà tại ngân hàng BIDV chi nhánh tỉnh Tây Ninh, sau khi chuyển tiền, nhưng không thấy gửi hàng nên chị V liên hệ với chủ đại lý, người này nói việc chuyển hàng phải qua thủ tục vận chuyển nên cần thêm tiền và kêu chị phải chuyển thêm số tiền 52.904.000 đồng vào tài khoản trên. Đến ngày 18/5/2017, chị V đến ngân hàng BIDV chi nhánh huyện Cầu Ngang chuyển số tiền trên, sau khi chuyển vẫn không nhận được hàng, chị V liên hệ với Dave West và Clynce Sintaya thì được hai người này yêu cầu chị phải nộp thêm 5% trên tổng số tiền mà Dave West đã gửi tương ứng với số tiền 230.500.000đ vào ngân hàng BIDV chi nhánh Hải Phòng do Bùi Thị Thu Lan là chủ tài khoản. Tin lời chị V tiếp tục chuyển số tiền trên, tuy nhiên chị vẫn không nhận được hàng, biết mình bị lừa nên chị đến cơ quan Công an trình báo. Hiện vụ việc đang tiếp tục điều tra làm rõ.

- **Vụ thứ sáu:** Vào khoảng tháng 6/2017, qua mạng xã hội Facebook, tài khoản có tên David Luther kết bạn với tài khoản Facebook của chị T.T.M.T, ngụ ấp Bàu



Son, xã Đa Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, đối tượng giới thiệu ở nước Anh, hiện làm kỹ sư cho Chính phủ Anh, vợ đã mất, hiện đang sống cùng con gái khoảng 6 tuổi. Quá trình nhắn tin, đối tượng thổ lộ tình cảm yêu đương và xin số điện thoại di động của chị T. Ngày 12/6/2017, đối tượng nhắn tin cho chị T về việc sẽ chuyển quà về cho chị gồm: 1 Ipad, 1 điện thoại di động, 1 túi xách nữ và 45.000 bản Anh và nói khoảng 3 ngày sau sẽ đến Việt Nam. Đến ngày 14/6/2017, chị T nhận được điện thoại của một người nữ thông báo là chị có nhận được kiện hàng từ nước Anh gửi về, yêu cầu chị đóng tiền Hải quan với số tiền 18.000.000đ vào tài khoản ngân hàng do Lê Ý Ngọc đứng tên. Do tin tưởng, chị T đã đến ngân hàng chuyển số tiền trên vào tài khoản do đối tượng cung cấp. Ngày 15/6/2017 đối tượng nữ tiếp tục gọi cho chị T thông báo do kiện hàng có giá trị tài sản lớn nên yêu cầu chị đóng tiền bảo đảm; để được nhận hàng chị T tiếp tục nộp số tiền 98.000.000đ vào tài khoản do đối tượng cung cấp. Đến ngày 16/6/2017 đối tượng nữ tiếp tục yêu cầu chị gửi tiếp số tiền 2.800USD để nhận hàng nhưng chị nói đã hết tiền thì đối tượng nói gửi trước 1.400USD là sẽ nhận được hàng, biết mình bị lừa nên chị đến cơ quan Công an trình báo. Hiện vụ việc đang tiếp tục điều tra làm rõ.

- **Vụ thứ bảy:** Vào khoảng tháng 6/2017, qua mạng xã hội Facebook, chị H.T.H, sinh năm 1984, ngụ ấp Vàm, xã An Quảng Hữu, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh đã kết bạn và làm quen với một người tên Philip Durudu, tự giới thiệu là lính Mỹ đang phục vụ tại chiến trường Syria. Sau khoảng thời gian nhắn tin qua lại trở nên thân thiết, ngày 16/9/2017, Philip Durudu nói sẽ gửi cho chị H một bưu phẩm, gồm: Điện thoại di động, mỹ phẩm, các vật dụng khác và số tiền khoảng 2 triệu USD theo đường hàng không về Việt Nam nhờ chị nhận và cất giữ giùm. Sau khi chị H đồng ý nhận và gửi cho đối tượng họ tên, địa chỉ người nhận thì đối tượng gửi cho chị H thấy hình ảnh 1 thùng chữ nhật có dán tem, đôla Mỹ được để vào vali và hóa đơn mà đối tượng gửi tiền đi (để tạo lòng tin). Đến ngày 18/9/2017, có một người phụ nữ gọi vào số điện thoại của chị H, giới thiệu là nhân viên hàng không tên là Hoàng Anh và nói nếu muốn nhận hàng thì phải chuyển tiền trả phí để nhận tiền, bưu phẩm, tin lời chị H đã đến ngân hàng chuyển số tiền 34.500.000đ vào tài khoản tên Mai Anh Đào tại ngân hàng BIDV chi nhánh Trường Sơn, TP Hồ Chí Minh. Sau khi chuyển tiền xong, chị H có chụp hình giấy nộp tiền gửi cho Philip Durudu. Lần lượt những ngày sau đó, người nữ tên Hoàng Anh tiếp tục điện thoại cho chị H yêu cầu nộp tiền vào tài khoản (do đối tượng cung cấp) với các lý do: Trong bưu phẩm có nhiều tiền mặt, đóng phí, đóng thuê, thuê luật sư để bảo lãnh bưu phẩm,... do tin tưởng, chị H đã chuyển tiền vào các tài khoản do đối tượng cung cấp được 5 lần với tổng số tiền đã chuyển 697.566.000đ. Sau khi chuyển tiền mà vẫn không nhận được bưu phẩm và tiền, biết bị lừa nên ngày 27/9/2017, chị H đến Công an trình báo. Hiện vụ việc đang tiếp tục điều tra, làm rõ.

\* Qua phân tích các vụ án xảy ra trên địa bàn, cũng như thực tế đấu tranh với loại tội phạm này cho thấy thủ đoạn của các đối tượng rất đa dạng, trong đó nổi lên là các vụ đối tượng sử dụng công nghệ VoIP điện thoại giả danh Công an yêu cầu bị hại hợp tác điều tra vì có liên quan đến các vụ án lừa đảo qua ATM hoặc vụ án ma túy, chủ yếu để lấy thông tin về dịch vụ điện thoại và tài khoản ngân hàng, thậm chí yêu cầu bị hại chuyển tiền cho đối tượng (một số trường hợp đối tượng giả danh cả Lãnh

đạo tình, tổng đài VNPT để lừa đảo); điện thoại thông báo trúng thưởng đề nghị bị hại nhấn mã thẻ cào hoặc chuyển tiền cho đối tượng,... (đã xảy ra 9 vụ đối tượng điện thoại giả danh Công an, 1 vụ giả danh lãnh đạo tỉnh, 2 vụ giả danh tổng đài VNPT, 2 vụ điện thoại thông báo trúng thưởng,...). Các đối tượng này đa phần có sự câu kết với các đối tượng cầm đầu ở nước ngoài, để chiếm đoạt được tiền các đối tượng thường mở sẵn (sử dụng giấy CMND giả, CMND của người khác) hoặc thuê mua các tài khoản mở tại các ngân hàng thương mại Việt Nam như: Viettinbank, Vietcombank, Sacombank,... có đăng ký dịch vụ Internet Banking để nhận tiền bị hại chuyển vào, sau đó các đối tượng ở nước ngoài sử dụng dịch vụ Internet Banking chuyển tiếp sang tài khoản thẻ ghi nợ quốc tế được chuẩn bị trước để rút ngay số tiền chiếm đoạt được thông qua các máy POS, máy ATM tại Trung Quốc.

Đối với các vụ đối tượng sử dụng mạng xã hội Facebook lừa đảo chiếm đoạt tài sản (đã xảy ra 4 vụ) cho thấy đa số đối tượng phạm tội là người nước ngoài câu kết với một số đối tượng người Việt Nam đánh vào lòng tham, sự nhẹ dạ cả tin của một số phụ nữ. Thủ đoạn điển hình của các đối tượng này chủ yếu là nhập cảnh vào Việt Nam cấp bồ, sống như vợ chồng với phụ nữ Việt Nam và một số vụ do các đối tượng người Việt Nam giả danh người nước ngoài. Chúng lập tài khoản mạng xã hội với hồ sơ (profile) thu hút như: Ảnh đại diện với bề ngoài lịch lãm, đẹp trai, ưa nhìn,...; thường ghi địa chỉ cư trú tại các nước phương Tây như: Anh, Pháp, Mỹ,... vào Facebook tìm, kết bạn với phụ nữ Việt Nam và giới thiệu là doanh nhân, xuất thân trong gia đình giàu có ở nước ngoài hoặc sỹ quan quân đội,... Các đối tượng gây ấn tượng không chỉ giỏi ăn nói, nắm bắt tâm lý của phụ nữ sống đơn thân mà còn am hiểu về công nghệ thông tin cũng như các lĩnh vực xã hội khác. Sau một thời gian làm quen, “giả vờ” yêu đương nảy sinh tình cảm, đối tượng hứa hẹn lấy những người phụ nữ Việt Nam làm vợ và đưa sang nước ngoài sinh sống. Chúng đề nghị tặng quà có giá trị và chuyên số tiền lớn về Việt Nam hoặc giả thông báo gửi số tiền lớn hàng triệu USD nhờ nhận hộ. Tiếp đó các đối tượng thông báo cho nạn nhân đã gửi tiền và quà tặng về, số tiền phí gửi đã thanh toán tại nơi gửi đi (ở nước ngoài), số tiền phí chút ít còn lại đối tượng nhờ nạn nhân nộp và nhận giúp. Khi “con mồi” bị khối tài sản hàng triệu đô la làm hoa mắt và phát sinh lòng tham, đối tượng sẽ nhờ đồng bọn là người Việt Nam gọi điện thoại giả làm nhân viên hải quan của sân bay yêu cầu nạn nhân nộp tiền phí hoặc tiền thuế qua một tài khoản (tại ngân hàng Việt Nam) mà chúng cho trước để làm thủ tục hải quan, phí vận chuyển,... Khi nhận được tiền của “con mồi” chuyển đến tài khoản, ngay lập tức bọn chúng đưa thẻ tín dụng cho những đối tượng khác đi rút tiền tại các cây ATM và chuyển lại cho chúng. Cứ như vậy, cho đến khi nạn nhân không còn khả năng tài chính để theo nộp hoặc nạn nhân nghi ngờ thì đối tượng lừa đảo cắt liên lạc với nạn nhân.

Ngoài ra, đáng lưu ý trên địa bàn xảy ra 2 trường hợp đối tượng sử dụng mạng xã hội lừa phụ nữ làm “trung gian” lập tài khoản ngân hàng để nhận tiền mà đối tượng lừa đảo của người khác và giúp chuyển tiền cho đối tượng.

## II. NGUYÊN NHÂN

Theo đánh giá thì có nhiều nguyên nhân, trong đó chủ yếu do một số nguyên nhân sau:

1. Tình hình tội phạm sử dụng công nghệ cao trên thế giới và trong nước có nhiều diễn biến phức tạp. Khoa học, công nghệ phát triển nhanh, xuất hiện nhiều thủ đoạn phạm tội mới, nên việc phòng ngừa, cảnh giác của người dân với loại tội phạm này còn nhiều khó khăn.

2. Khả năng kết nối không biên giới, tính “ẩn danh” của mạng internet và lợi nhuận rất cao từ tội phạm sử dụng công nghệ cao (các vụ gây thiệt hại lên đến hàng tỷ thậm chí hàng ngàn tỷ đồng) là một trong những yếu tố kích thích đối tượng hoạt động phạm tội.

3. Công tác cung cấp, quản lý sim điện thoại di động trả trước chưa được chặt chẽ; việc đăng ký tài khoản ngân hàng vẫn còn nhiều bất cập (vì lợi nhuận, chỉ tiêu phát triển người sử dụng nên việc kiểm tra, thẩm định hồ sơ đăng ký của các đơn vị cung cấp dịch vụ rất sơ sài, chưa chặt chẽ, một số trường hợp đối tượng sử dụng giấy Chứng minh nhân dân giả để đăng ký tài khoản nhưng vẫn không bị phát hiện, xử lý) dẫn đến nhiều đối tượng lợi dụng việc này để thực hiện hành vi phạm tội.

4. Công tác quản lý nhà nước về công nghệ thông tin, viễn thông, thương mại điện tử, thanh toán điện tử và quản lý, vận hành các hệ thống máy tính của nhiều cơ quan, doanh nghiệp và cá nhân tại Việt Nam còn nhiều sơ hở, phần lớn chưa được bảo mật tốt. Hệ thống pháp luật của nước ta trong lĩnh vực đấu tranh, xử lý tội phạm sử dụng công nghệ cao chưa đầy đủ và chưa theo kịp diễn biến tình hình thực tế.

5. Trình độ hiểu biết pháp luật, công nghệ thông tin và phương thức thủ đoạn tội phạm mới của người dân còn hạn chế, đặc biệt phụ nữ, người cao tuổi, là điều kiện thuận lợi để các đối tượng thực hiện hành vi phạm tội.

6. Một số người vì nhẹ dạ, cả tin, thiếu hiểu biết; muốn giàu nhanh hoặc vì lòng tham nên dễ dàng tin vào những thông tin giả do đối tượng cung cấp, dễ rồi trao tài sản cho các đối tượng.

### III. CHẾ TÀI XỬ LÝ CỦA PHÁP LUẬT ĐỐI VỚI TỘI PHẠM SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ CAO

Tại mục 2, Chương XXI Bộ luật Hình sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2018 quy định cụ thể các tội phạm trong lĩnh vực công nghệ thông tin, mạng viễn thông (từ Điều 285 đến Điều 294) như sau:

- Điều 285: *Tội sản xuất, mua bán, trao đổi hoặc tặng cho công cụ, thiết bị, phần mềm để sử dụng vào mục đích trái pháp luật*

Theo quy định tại Điều này: Người nào sản xuất, mua bán, trao đổi, tặng cho công cụ, thiết bị, phần mềm có tính năng tấn công mạng máy tính, viễn thông, phương tiện điện tử để sử dụng vào mục đích trái pháp luật tùy tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị phạt tiền đến **1 tỷ đồng** hoặc **bị phạt tù đến 7 năm**; ngoài ra người phạm tội có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc công việc nhất định từ 1 đến 5 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

- Điều 286: *Tội phát tán chương trình tin học gây hại cho hoạt động của mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử*

Theo quy định tại Điều này: Người nào cố ý phát tán chương trình tin học gây hại cho mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thì tùy tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị phạt tiền đến **500 triệu đồng** hoặc **phạt tù đến 12 năm**, ngoài ra người phạm tội có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc công việc nhất định từ 1 đến 5 năm.

*- Điều 287. Tội cản trở hoặc gây rối loạn hoạt động của mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử*

Theo quy định tại Điều này: Người nào tự ý xóa, làm tổn hại hoặc thay đổi phần mềm, dữ liệu điện tử hoặc ngăn chặn trái phép việc truyền tải dữ liệu của mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử hoặc có hành vi khác cản trở hoặc gây rối loạn hoạt động của mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 286 và Điều 289 của Bộ luật này, thì tùy tính chất, mức độ vi phạm có thể bị phạt tiền đến **1 tỷ đồng** hoặc **phạt tù đến 12 năm** ngoài ra người phạm tội có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc công việc nhất định từ 1 đến 5 năm.

*- Điều 288. Tội đưa hoặc sử dụng trái phép thông tin mạng máy tính, mạng viễn thông*

Theo quy định tại Điều này: Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây:

+ Đưa lên mạng máy tính, mạng viễn thông những thông tin trái với quy định của pháp luật;

(*Lưu ý*, trường hợp những thông tin đó thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điều 117 (Tội phát tán hoặc tuyên truyền thông tin tài liệu nhằm chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam), 155 (Tội làm nhục người khác), 156 (Tội vu khống) và 326 (Tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy) thì sẽ bị xử lý về tội phạm tương ứng).

+ Mua bán, trao đổi, tặng cho, sửa chữa, thay đổi hoặc công khai hóa thông tin riêng hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân trên mạng máy tính, mạng viễn thông mà không được phép của chủ sở hữu thông tin đó;

+ Hành vi khác sử dụng trái phép thông tin trên mạng máy tính, mạng viễn thông.

Tùy tính chất, mức độ vi phạm, người phạm tội sẽ bị phạt tiền đến **1 tỷ đồng** hoặc **phạt tù đến 7 năm**, ngoài ra, người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

*- Điều 289. Tội xâm nhập trái phép vào mạng máy tính, mạng viễn thông hoặc phương tiện điện tử của người khác*

Theo quy định tại Điều này: Người nào cố ý vượt qua cảnh báo, mã truy cập, tường lửa, sử dụng quyền quản trị của người khác hoặc bằng phương thức khác xâm nhập trái phép vào mạng máy tính, mạng viễn thông hoặc phương tiện điện tử của người khác chiếm quyền điều khiển; can thiệp vào chức năng hoạt động của phương tiện điện tử; lấy cắp, thay đổi, hủy hoại, làm giả dữ liệu hoặc sử dụng trái phép các

dịch vụ, thì tùy tính chất, mức độ vi phạm, người phạm tội sẽ bị phạt tiền **đến 1 tỷ đồng hoặc phạt tù đến 12 năm**, ngoài ra, người phạm tội có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

- *Điều 290. Tội sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản*

Theo quy định tại Điều này: Người nào sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông hoặc phương tiện điện tử thực hiện một trong những hành vi sau đây:

+ Sử dụng thông tin về tài khoản, thẻ ngân hàng của cơ quan, tổ chức, cá nhân để chiếm đoạt tài sản của chủ tài khoản, chủ thẻ hoặc thanh toán hàng hóa, dịch vụ;

+ Làm, tàng trữ, mua bán, sử dụng, lưu hành thẻ ngân hàng giả nhằm chiếm đoạt tài sản của chủ tài khoản, chủ thẻ hoặc thanh toán hàng hóa, dịch vụ;

+ Truy cập bất hợp pháp vào tài khoản của cơ quan, tổ chức, cá nhân nhằm chiếm đoạt tài sản;

+ Lừa đảo trong thương mại điện tử, thanh toán điện tử, kinh doanh tiền tệ, huy động vốn, kinh doanh đa cấp hoặc giao dịch chứng khoán qua mạng nhằm chiếm đoạt tài sản;

+ Thiết lập, cung cấp trái phép dịch vụ viễn thông, internet nhằm chiếm đoạt tài sản;

(*Lưu ý*, trong trường hợp đối tượng có hành vi quy định tại Điều 173 (Tội trộm cắp tài sản), Điều 174 (Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản) thì sẽ bị xử lý về tội phạm tương ứng).

Tùy tính chất, mức độ vi phạm, người phạm tội sẽ bị **phạt tù đến 20 năm**, ngoài ra, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20 triệu đồng đến 100 triệu đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 1 năm đến 5 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

- *Điều 291. Tội thu thập, tàng trữ, trao đổi, mua bán, công khai hóa trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng*

Theo quy định tại Điều này: Người nào thu thập, tàng trữ, trao đổi, mua bán, công khai hóa trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng của người khác thì tùy tính chất, mức độ vi phạm, người phạm tội có thể bị **phạt tiền đến 500 triệu đồng hoặc bị phạt tù đến 7 năm**, ngoài ra, người phạm tội có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

- *Điều 292. Tội cung cấp dịch vụ trái phép trên mạng máy tính, mạng viễn thông*

Theo quy định tại Điều này: Người nào cung cấp một trong các dịch vụ sau đây trên mạng máy tính, mạng viễn thông không có giấy phép hoặc không đúng nội dung được cấp phép:

+ Kinh doanh vàng trên tài khoản;

- + Sàn giao dịch thương mại điện tử;
- + Kinh doanh đa cấp;
- + Trung gian thanh toán;
- + Trò chơi điện tử trên mạng;
- + Các loại dịch vụ khác trên mạng máy tính, mạng viễn thông theo quy định của pháp luật.

Tùy tính chất, mức độ vi phạm, người phạm tội sẽ bị phạt tiền **đến 5 tỷ đồng hoặc bị phạt tù đến 5 năm**, ngoài ra người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

*- Điều 293. Tội sử dụng trái phép tần số vô tuyến điện dành riêng cho mục đích cấp cứu, an toàn, tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn, quốc phòng, an ninh*

Theo quy định tại Điều này: Người nào sử dụng trái phép tần số vô tuyến điện dành riêng cho mục đích cấp cứu, an toàn, tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn, quốc phòng, an ninh thì tùy tính chất, mức độ vi phạm, người phạm tội có thể bị phạt tiền **đến 100 triệu đồng hoặc phạt tù đến 5 năm**.

*- Điều 294. Tội cố ý gây nhiễu có hại*

Theo quy định tại Điều này: Người nào cố ý gây nhiễu có hại, cản trở hoạt động bình thường của hệ thống thông tin vô tuyến điện thì tính chất, mức độ vi phạm người phạm tội có thể bị phạt tiền **đến 100 triệu đồng hoặc phạt tù đến 5 năm**.

Ngoài ra, đối với các hành vi sử dụng công nghệ cao để hoạt động đánh bạc, tổ chức đánh bạc, mại dâm, mua bán hàng cấm, rửa tiền,... thì tùy tính chất, mức độ vi phạm, người vi phạm sẽ bị xử lý vi phạm hành chính hoặc xử lý hình sự theo quy định của pháp luật về các tội phạm tương ứng.

#### **IV. MỘT SỐ BIỆN PHÁP PHÒNG, CHỐNG TỘI PHẠM SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ CAO**

Trong thời gian tới, công nghệ thông tin, viễn thông, internet, mạng xã hội sẽ tiếp tục phát triển mạnh mẽ, đặc biệt chúng ta đã và đang bước vào thời đại công nghệ 4.0. Do đó, tình hình tội phạm sử dụng công nghệ cao sẽ còn diễn biến phức tạp.

Để nâng cao hiệu quả phòng ngừa và đấu tranh với loại tội phạm này, Công an tỉnh đề nghị các Sở, ban ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố phối hợp thực hiện một số nội dung sau:

1. Tập trung tuyên truyền, phổ biến sâu rộng các quy định của pháp luật, nhất là các tội danh được viện dẫn tại mục III của đề cương; phương thức, thủ đoạn của tội phạm sử dụng công nghệ cao để mọi người dân nâng cao nhận thức phòng ngừa tội phạm; không phạm tội, vi phạm pháp luật. Đặc biệt, tuyên truyền tập trung vào nhóm đối tượng là phụ nữ, người cao tuổi; các địa bàn nông thôn, vùng sâu, vùng xa để nâng cao ý thức cảnh giác của người dân.

2. Tuyên truyền, hướng dẫn cán bộ, công chức thực hiện nghiêm túc việc sử dụng các thiết bị viễn thông, máy tính, internet,... của đơn vị; có biện pháp bảo vệ cơ sở dữ liệu, khi sử dụng internet phải hết sức thận trọng, không được sử dụng máy tính, thiết bị có chứa nội dung bí mật Nhà nước kết nối internet,...

3. Chú trọng tuyên truyền, hướng dẫn người dân có biện pháp cảnh giác, phòng ngừa tội phạm sử dụng công nghệ cao, cụ thể một số trường hợp như:

- Khi sử dụng các thiết bị viễn thông, điện thoại thông minh, máy tính,... truy cập internet phải hết sức thận trọng, có biện pháp bảo vệ mật khẩu, khóa mật khẩu, cơ sở dữ liệu, thông tin cá nhân, thông tin tài khoản của mình, nhất là không tự ý cung cấp thông tin cá nhân, tài khoản cho các trang web, ứng dụng mà mình không biết rõ,... (Đối với các thiết bị như điện thoại thông minh, máy tính, người sử dụng cần cài đặt mật khẩu để bảo vệ, sử dụng phần mềm diệt virus và ứng dụng có bản quyền, tuyệt đối không sử dụng các ứng dụng đã được bẻ khóa ("crack", "root", "jailbreak",...) để bảo vệ dữ liệu, thiết bị của mình; không truy cập tài khoản ngân hàng ở các thiết bị máy tính, dịch vụ internet công cộng,...)

- Đối với việc mua sắm trên mạng internet, phải hết sức thận trọng, cần lựa chọn những địa chỉ bán hàng uy tín, chất lượng và có hình thức thanh toán linh hoạt như nhận hàng, kiểm tra hàng rồi mới giao tiền, tuyệt đối không chuyển khoản trước khi chưa hiểu rõ về chất lượng, mẫu mã sản phẩm, cũng như thông tin, địa chỉ người bán để tránh việc mua phải hàng giả, kém chất lượng hoặc bị mất tiền do đối tượng lừa đảo.

- Khi tham gia, sử dụng mạng xã hội phải đặc biệt lưu ý khi nhận được tin nhắn hay yêu cầu kết bạn trên mạng xã hội từ người nước ngoài không quen biết, cần tỉnh táo nhận biết nguy cơ bị lừa đảo. Khi nhận được yêu cầu chuyển tiền vào tài khoản lạ, người dân phải bình tĩnh không làm theo yêu cầu của đối tượng. Khi thấy các dấu hiệu nghi vấn, cần thông báo cho cơ quan chức năng biết để phối hợp ngăn chặn.

- Khi nhận được điện thoại, tin nhắn thông báo trúng thưởng, người dân phải xác minh rõ thông tin vì sao mình trúng thưởng, tham khảo thêm nhiều nguồn thông tin (qua Internet, bạn bè,...) để đảm bảo có việc trúng thưởng như vậy không, do cơ quan nào tổ chức,... đồng thời không nên nộp tiền cho đối tượng thông qua các hình thức nạp thẻ cào, chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng.

- Tuyệt đối không cho mượn, thuê, cầm, mua bán giấy Chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ tùy thân khác; không cho người khác thuê, mượn tài khoản ngân hàng, tài khoản thẻ ATM. Có biện pháp bảo quản tốt các loại giấy tờ, tài khoản của cá nhân, hạn chế việc mất, thất lạc; mọi trường hợp bị mất, thất lạc các loại giấy tờ, thẻ, tài khoản trên phải kịp thời trình báo với cơ quan chức năng để xử lý.

4. Đề nghị các Tổ chức tín dụng tăng cường kiểm tra, rà soát quy trình, giám sát chặt việc mở tài khoản, phát hành thẻ cho khách hàng để phát hiện, xử lý các trường hợp sử dụng Giấy Chứng minh nhân dân giả, Giấy Chứng minh nhân dân của người khác mở tài khoản. Thường xuyên kiểm tra, quản lý chặt các trụ ATM, nhất là kiểm tra hệ thống camera, khe nhận thẻ, rút tiền,... phòng, chống trường hợp các đối

tượng lắp đặt các thiết bị vào trong trụ ATM để thu thập thông tin thẻ ATM, thẻ tín dụng hoặc rút tiền trái phép,...

Ngoài ra, tích cực thông báo cho người dân đến nộp tiền biết về thủ đoạn hoạt động của đối tượng sử dụng công nghệ cao, nhất là các hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản; đồng thời cần chú ý giám sát, kiểm tra các tài khoản có các dấu hiệu nghi vấn như: Các tài khoản do người ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa đăng ký mở và mở dịch vụ internet banking, ngay sau khi mở đã có các khoản tiền lớn (hàng trăm triệu đồng) chuyển đến, các tài khoản này bị rút tiền tại các ATM nước ngoài,... để có biện pháp xử lý và cung cấp cho cơ quan Công an để phục vụ điều tra.

5. Mọi người dân khi phát hiện có dấu hiệu nghi vấn đối tượng sử dụng công nghệ cao phạm tội phải kịp thời báo ngay với cơ quan **Công an nơi gần nhất** hoặc Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Trà Vinh (số điện thoại 0294. 3842.974) để được hỗ trợ tư vấn, giải quyết kịp thời; đồng thời tích cực hợp tác với cơ quan Công an trong công tác điều tra, xử lý tội phạm./.

---





**BỘ CÔNG AN**  
**CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

## **ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN** **Tội phạm xâm hại tình dục trẻ em**

### **I. THỰC TRẠNG TÌNH HÌNH TỘI PHẠM XÂM HẠI TÌNH DỤC TRẺ EM**

Luật trẻ em 2016 được Quốc hội thông qua ngày 05/4/2016 và có hiệu lực ngày 01/6/2017, theo đó “trẻ em” được quy định là **người dưới 16 tuổi**, với độ tuổi này, trẻ em là người trong độ tuổi phát triển, chưa hoàn thiện về mặt tâm, sinh lý, dễ bị tổn thương do các tác động tiêu cực từ môi trường xã hội. Ngoài ra, Luật trẻ em 2016 có quy định rõ cơ quan, tổ chức, cơ sở giáo dục, gia đình và các cá nhân có trách nhiệm thực hiện các biện pháp phù hợp để bảo đảm trẻ em được sống an toàn, lành mạnh; phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý các hành vi xâm hại trẻ em...

Mặc dù pháp luật quy định cụ thể, các ngành, các cấp cũng đã triển khai nhiều biện pháp, tuy nhiên, thời gian qua, tình trạng xâm hại tình dục trẻ em diễn ra ngày càng phức tạp; đặc biệt là gần đây, trên các phương tiện thông tin đại chúng đã thông tin trong cả nước xảy ra rất nhiều vụ xâm hại tình dục trẻ em, có nhiều vụ trẻ em bị hiếp dâm khi còn rất ít tuổi (dưới 6 tuổi), trẻ bị hiếp dâm nhiều lần, có tính chất loạn luân...gây hậu quả nghiêm trọng về mặt tâm, sinh lý cho nạn nhân, gây bức xúc trong dư luận và Nhân dân. Theo thống kê của Bộ Công an, năm 2017 cả nước đã xảy ra 435 vụ xâm hại tình dục trẻ em (tăng 12 vụ so với cùng kỳ 2016). Riêng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh xảy ra 26 vụ (tăng 14 vụ so với cùng kỳ 2016), trong đó: Dâm ô trẻ em 07 vụ, Giao cấu trẻ em 10 vụ, Hiếp dâm trẻ em 09 vụ.

Xâm hại tình dục trẻ em là việc dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực, ép buộc, lôi kéo, dụ dỗ trẻ em tham gia vào các hành vi liên quan đến tình dục, bao gồm hiếp dâm, cưỡng dâm, giao cấu, dâm ô với trẻ em... Thực tế cho thấy, mọi trẻ em trong cộng đồng đều có nguy cơ bị xâm hại tình dục, kể cả trẻ em sống trong gia đình nghèo khó hay khá giả, sau khi bị xâm hại, nạn nhân thường không dám kể về những gì đã diễn ra với bản thân; hầu hết những người xâm hại tình dục là nam giới và là người quen biết, như: họ hàng, bạn của gia đình, hàng xóm,... với bị hại. **Thủ đoạn** phổ biến là lợi dụng sự tin tưởng, sức ảnh hưởng của mình hoặc dùng lòng tốt (cho quà, tiền hoặc lợi ích vật chất khác) nhằm dụ dỗ, đe dọa để thực hiện hành vi xâm hại tình dục đối với trẻ em. Trẻ em có thể bị xâm hại tình dục dưới nhiều hình thức khác nhau, trong đó phổ biến là **xâm hại bằng cách tiếp xúc thân thể như**: ép trẻ chạm vào bộ phận sinh dục của người lớn; sờ, vuốt ve mơn trớn những bộ phận kín và nhạy cảm của trẻ (cơ quan sinh dục bên ngoài, hậu môn, sờ vào ngực của các bé gái); thực hiện cái hôn; quan hệ tình dục..., nhằm thỏa mãn dục vọng. **Địa bàn và thời điểm** xảy ra vụ xâm hại tình dục trẻ em thường là những nơi vắng vẻ, chỉ có đối tượng và nạn nhân nên hầu hết nếu có sự kháng cự thì đối tượng vẫn thực hiện hành vi cho đến cùng.

Hành vi xâm hại tình dục sẽ làm tổn thương cho trẻ vào thời điểm khi hành vi xâm hại diễn ra và có thể tiếp tục gây tổn thương trong suốt quãng đời còn lại của nạn nhân, đặc biệt đối với những trẻ không thể kể hết về sự xâm hại này hoặc không nhận được sự bảo vệ, giúp đỡ, hỗ trợ từ phía gia đình và xã hội. Qua thực tế công tác điều tra, xử lý đối với tội phạm này, xin nêu một số dấu hiệu để nhận biết trẻ em bị xâm hại tình dục:

+ Về thể chất: Có vết bầm tím, bị chảy máu, bị sưng, rách hoặc bị trầy xước, đau rát ở bộ phận sinh dục, hậu môn; viêm nhiễm vùng kín hoặc bị các bệnh lây nhiễm qua đường tình dục; đi lại, ngồi một cách khó khăn; mang thai.

+ Về xúc cảm, tình cảm: Có những nỗi lo sợ, xấu hổ, u sầu, đau đớn; hoang loạn, khiếp sợ, cuồng nộ, lo sợ bị tấn công; dửng dưng, không có phản ứng về cảm xúc; cảm giác bất lực, tuyệt vọng về bản thân; thần kinh luôn căng thẳng, xuất hiện các ảo giác bệnh lý...

+ Về hành vi: Có sự quan tâm không bình thường hoặc sợ hãi khi đề cập đến vấn đề tình dục; tự cô lập và xa lánh mọi người; hay giật mình, không thể tập trung, mơ hồ, hay quên; nói rằng mình bị xâm hại tình dục...

**Các hành vi xâm hại tình dục xảy ra thường để lại những hậu quả rất nghiêm trọng, như sau:**

\* **Đối với trẻ:** Ảnh hưởng về thể chất do các bệnh truyền nhiễm và chịu những tổn thương thể chất trong quá trình phản kháng lại hành vi xâm hại tình dục; ảnh hưởng về mặt tâm lý như sợ hãi, cọc tính, trầm cảm, rối loạn nhân cách, buồn rầu, lo sợ, tự ti... nếu trẻ không được điều trị tâm lý kịp thời sau khi bị xâm hại thì rất dễ bị ám ảnh lâu dài.

\* **Đối với gia đình trẻ:** (1) Về mặt kinh tế: chịu chi phí tốn kém nếu phải đưa trẻ đi bệnh viện điều trị về thể chất, tâm lý và bồi dưỡng để cho trẻ phục hồi lại; khi trẻ bị xâm hại tình dục cha mẹ thường không yên tâm làm việc hoặc phải nghỉ làm để chăm sóc dẫn đến thiệt hại về kinh tế; (2) Về mặt tâm lý: Căng thẳng, lo lắng về tình trạng sức khỏe tinh thần cũng như thể chất của trẻ; nếu thủ phạm là người thân trong gia đình thường gây ra bầu không khí nặng nề, thù hận và khó xử lý, khó giải quyết với nhau; xấu hổ, mặc cảm với mọi người xung quanh; phá vỡ không khí bình yên trong gia đình.

\* **Đối với xã hội:** (1) Gây ảnh hưởng xấu đến giá trị đạo đức, thuần phong mỹ tục; (2) Ảnh hưởng đến kinh tế xã hội do phải bù đắp một phần kinh phí để giúp cho trẻ bị xâm hại tình dục có thể phục hồi lại về tinh thần cũng như thể chất; (3) Trẻ bị xâm hại tình dục có nguy cơ phát triển nhân cách theo hướng lệch lạc và khó trở thành công dân có ích trong xã hội nếu không được sự hỗ trợ kịp thời nhằm giúp cho trẻ có khả năng phục hồi về thể chất và tinh thần.

\* **Đối với người thực hiện hành vi xâm hại tình dục:** Xâm phạm nghiêm trọng quyền bất khả xâm phạm thân thể của con người đã được Hiến pháp và pháp luật bảo vệ; khi tội phạm xảy ra, người thực hiện hành vi phạm tội phải chịu sự trừng phạt của pháp luật, gây ảnh hưởng tiêu cực đến bản thân, gia đình và xã hội.

## II. NGUYÊN NHÂN CỦA TỘI PHẠM XÂM HẠI TÌNH DỤC TRẺ EM

Theo đánh giá thì có rất nhiều nguyên nhân dẫn đến tình trạng xâm hại tình dục trẻ em, trong đó có một số nguyên nhân chính như sau:

**1. Từ đối tượng phạm tội:** Do sự xuống cấp về đạo đức của một số ít người cũng là nguyên nhân chính gây ra tình trạng xâm hại tình dục trẻ em; những người này thường là không nhận thức được trách nhiệm và bổn phận của mình đối với các thành viên khác trong xã hội; nhiều trường hợp do coi thường pháp luật, tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của người khác; các đối tượng này phần lớn có lối sống buông thả, sống gấp, thiếu tu dưỡng và chế ngự bản thân; đối tượng và nạn nhân thường có mối quan hệ như cha con, họ hàng, thầy trò, hàng xóm hoặc quen biết nên có điều kiện gần gũi nạn nhân, do đó nạn nhân không có sự cảnh giác; lợi dụng vắng vẻ, khi không có sự quan tâm, giám sát của người lớn hoặc do nạn nhân bông bột, dễ dãi trong việc kết bạn, làm quen...

**2. Từ gia đình trẻ em:** Một số gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, cha mẹ ly hôn, ly thân, trẻ em mồ côi phải sống với người thân, thiếu hụt sự quan tâm, chăm sóc của gia đình; cha mẹ vướng vào các tệ nạn xã hội, vi phạm pháp luật, thiếu sự quan tâm, chăm sóc dẫn đến người xấu dễ tiếp cận và xâm hại trẻ. Các gia đình ở nông thôn, vùng sâu, xa, trẻ ở nhà thường sang nhà khác chơi, xem phim, đọc sách báo,... đối tượng có ý đồ xấu dễ dàng dụ dỗ, lừa gạt để xâm hại các em. Có những gia đình khá giả nhưng cha mẹ quá bận rộn với công việc, ít thời gian gần gũi, trò chuyện, giáo dục con; thường bù đắp lại bằng những cách cho con nhiều tiền, nhiều phương tiện giải trí (điện thoại thông minh, máy tính bảng...) khiến các em rủ rê nhau xem những phim ảnh đồi trụy rồi rủ nhau quan hệ tình dục hoặc đi xâm hại các trẻ em khác.

**3. Từ bản thân trẻ em:** Do trẻ em trong độ tuổi này chưa đủ nhận thức, khả năng đề tự bảo vệ mình; chưa phân biệt được những gì đúng, sai, dễ tin vào người lớn nên dễ bị dụ dỗ, lừa gạt; trẻ thiếu kỹ năng tự bảo vệ mình trước các hành vi xâm hại tình dục; các bé gái ở tuổi dậy thì có sự phát triển mạnh về thể chất cũng như tâm sinh lý sớm dẫn đến tò mò tìm hiểu với các mối quan hệ xã hội, từ đó dẫn đến hậu quả ngoài ý muốn; xuất phát từ việc quen biết với nhau qua mạng xã hội như Zalo, Facebook rồi tìm hiểu yêu đương trai gái dẫn đến quan hệ tình dục tự nguyện khi bị hại chưa đủ 13, 16 tuổi.

Các em còn nhỏ tuổi chưa phát triển toàn diện về tâm sinh lý, nhận thức nên bị lạm dụng, bị dụ dỗ khi đối tượng dùng lợi ích vật chất (cho mượn điện thoại chơi game, cho tiền...) hay đe dọa để xâm hại.

**4. Từ việc phát triển công nghệ thông tin:** Hiện nay, việc phát triển mạnh mẽ công nghệ thông tin là một trong những nguyên nhân chủ yếu dẫn đến tình trạng xâm hại tình dục trẻ em, giữa đối tượng và nạn nhân dễ dàng truy cập tiếp cận những thông tin độc hại trên các trang mạng xã hội mà không gặp bất kỳ sự cảnh báo hoặc ngăn chặn nào nên dễ bị kích thích bởi các văn hóa phẩm đồi trụy. Nạn nhân thiếu kỹ năng trong việc tiếp cận các trang mạng xã hội nên dễ bị lợi dụng, bên cạnh đó đối tượng thường thông qua các trang mạng xã hội để tiếp cận, rủ rê, cưỡng bức nạn nhân.

5. Một số cơ quan, ban, ngành, đoàn thể chưa thật sự phát huy hết vai trò, trách nhiệm trong việc quản lý, giáo dục, chăm sóc, bảo vệ trẻ em. Một số cơ sở giáo dục, chủ yếu là các trường mầm non, trường trung học cơ sở, phổ thông chưa thật sự quan tâm sâu sắc đến việc trang bị cho các em học sinh những kiến thức cơ bản về giáo dục giới tính, kỹ năng cần thiết để tự vệ, phòng tránh xâm hại tình dục.

### **III. CHẾ TÀI XỬ LÝ CỦA PHÁP LUẬT ĐỐI VỚI TỘI PHẠM XÂM HẠI TÌNH DỤC TRẺ EM (quy định trong Bộ luật hình sự sửa đổi năm 2017)**

#### **- Điều 142 “Tội hiếp dâm người dưới 16 tuổi”**

+ Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc lợi dụng tình trạng không thể tự vệ được của nạn nhân hoặc thủ đoạn khác giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi trái với ý muốn của họ; giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người dưới 13 tuổi: *bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.*

+ Có tính chất loạn luân; làm nạn nhân có thai; gây thương tích, gây tổn hại cho sức khỏe hoặc gây rối loạn tâm thần và hành vi của nạn nhân mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60%; đối với người mà người phạm tội có trách nhiệm chăm sóc, giáo dục, chữa bệnh; phạm tội 02 lần trở lên; đối với 02 người trở lên; tái phạm nguy hiểm: *bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm.*

+ Phạm tội có tổ chức; nhiều người hiếp một người; đối với người dưới 10 tuổi; gây thương tích, gây tổn hại cho sức khỏe hoặc gây rối loạn tâm thần và hành vi của nạn nhân mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên; biết mình bị nhiễm HIV mà vẫn phạm tội; làm nạn nhân chết hoặc tự sát: *bị phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình.*

#### **- Điều 144 “Tội cưỡng dâm người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi”**

+ Người nào dùng mọi thủ đoạn khiến người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi đang ở trong tình trạng lệ thuộc mình hoặc trong tình trạng quần bách phải miễn cưỡng giao cấu hoặc miễn cưỡng thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác: *bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm.*

+ Phạm tội: Có tính chất loạn luân; làm nạn nhân có thai; gây thương tích, gây tổn hại cho sức khỏe hoặc gây rối loạn tâm thần và hành vi của nạn nhân mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60%; phạm tội 02 lần trở lên; đối với 02 người trở lên; tái phạm nguy hiểm. *bị phạt tù từ 7 năm đến 15 năm.*

+ Nhiều người cưỡng dâm một người; gây thương tích, gây tổn hại cho sức khỏe hoặc gây rối loạn tâm thần và hành vi của nạn nhân mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên; biết mình bị nhiễm HIV mà vẫn phạm tội; làm nạn nhân chết hoặc tự sát: *bị phạt tù 20 năm hoặc tù chung thân.*

#### **- Điều 145 “Tội giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”**

+ Người nào đủ 18 tuổi trở lên mà giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, nếu không thuộc trường

hợp quy định tại Điều 142 và Điều 144 của Bộ Luật hình sự sửa đổi năm 2017: bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

+ Phạm tội 02 lần trở lên; đối với 02 người trở lên; có tính chất loạn luân; làm nạn nhân có thai; gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của nạn nhân mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60%; đối với người mà người phạm tội có trách nhiệm chăm sóc, giáo dục, chữa bệnh: bị phạt tù từ 03 đến 10 năm.

+ Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của nạn nhân mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên; biết mình bị nhiễm HIV mà vẫn phạm tội: bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

#### **- Điều 146 “Tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi”**

+ Người nào từ đủ 18 tuổi trở lên mà có hành vi dâm ô đối với người dưới 16 tuổi không nhằm mục đích giao cấu hoặc không nhằm thực hiện các hành vi quan hệ tình dục khác: bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

+ Trường hợp: Phạm tội có tổ chức; phạm tội 02 lần trở lên; đối với 02 người trở lên; đối với người mà người phạm tội có trách nhiệm chăm sóc, giáo dục, chữa bệnh; gây rối loạn tâm thần và hành vi của nạn nhân mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60%; tái phạm nguy hiểm: bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm.

+ Gây rối loạn tâm thần và hành vi của nạn nhân mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên; làm nạn nhân tự sát: bị phạt tù từ 07 năm đến 12 năm.

### **IV. MỘT SỐ BIỆN PHÁP PHÒNG, CHỐNG TỘI PHẠM XÂM HẠI TÌNH DỤC TRẺ EM**

1. Tuyên truyền, phổ biến sâu rộng các quy định của pháp luật, tập trung vào các văn bản như: Luật hình sự, Luật trẻ em, Luật phòng, chống bạo lực gia đình, Luật bình đẳng giới, Luật hôn nhân và gia đình, các quyền của trẻ em, phương thức, thủ đoạn của tội phạm... để mọi người nhận thức được tầm quan trọng và sự cấp thiết trong vấn đề bảo vệ trẻ em trước những cái xấu, độc hại, trước nguy cơ bị xâm hại tình dục. Đặc biệt là chế tài của pháp luật hình sự đối với tội phạm xâm hại tình dục như đã nêu tại Mục III để tất cả mọi người, chủ yếu là nam giới, những người có biểu hiện nghi vấn có khả năng thực hiện hành vi xâm hại tình dục biết, không dám thực hiện hành vi phạm tội.

Bên cạnh đó, cần đẩy mạnh việc thực hiện phong trào xây dựng gia đình văn hóa, nếp sống văn minh trong cộng đồng dân cư, tạo lối sống lành mạnh, ổn định trong từng gia đình.

2. Cần có sự chung tay, phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong việc giáo dục giới tính cho trẻ em, đặc biệt là trẻ em gái; trang bị cho trẻ những kiến thức, kỹ năng cần thiết để tự vệ, phòng tránh, phản kháng lại hành vi xâm hại tình dục. Chỉ dạy cho các em biết những bộ phận nào trên cơ thể mà người khác không được chạm vào, những hành vi nào là hành vi xâm hại tình dục và đâu là các hành vi khác để các em biết, phân biệt phòng tránh; khi bị người lớn dụ dỗ để cho quà, kẹo, tiền, mượn điện thoại xem phim... để người đó chạm vào các bộ phận nhạy cảm

của cơ thể thì phải kháng cự, tránh xa và báo ngay cho cha mẹ, người thân quen để hỗ trợ kịp thời.

3. Gia đình cần phải quan tâm, quản lý chặt chẽ trẻ em, tuyệt đối không để trẻ em ở nhà một mình, đi qua những khu vực vắng người vào ban đêm, tạo sơ hở cho các đối tượng thực hiện hành vi xâm hại tình dục; thường xuyên quan tâm, chăm sóc, để mắt, chia sẻ với trẻ em để kịp thời nhận biết những thay đổi tâm, sinh lý nhằm kịp thời hỗ trợ, tư vấn để ổn định tình trạng tâm, sinh lý của trẻ. Kiểm soát, quản lý chặt chẽ việc sử dụng điện thoại di động, mạng xã hội, không để cho trẻ em xem, đọc, tiếp xúc với những nội dung không lành mạnh, tiêu cực.

Khi phát hiện có hành vi xâm hại tình dục trẻ em xảy ra phải kịp thời báo ngay với cơ quan **Công an nơi gần nhất** hoặc gọi điện thoại cho **Cảnh sát 113**, số điện thoại tư vấn và hỗ trợ miễn phí cho trẻ em số điện thoại **111** để được hỗ trợ tư vấn, giải quyết kịp thời; phải quan tâm, động viên, an ủi để trẻ bị xâm hại ổn định tâm lý, cùng với gia đình tích cực hợp tác với cơ quan Công an trong công tác điều tra, xử lý tội phạm.

Đối với người thực hiện hành vi phạm tội không được trốn tránh, trình diện ngay với cơ quan Công an; kịp thời thành khẩn khai báo để phục vụ tốt công tác điều tra, xác minh và hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật.

-----



**BỘ CÔNG AN  
CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN  
Tội phạm cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại  
cho sức khỏe của người khác**

**I. THỰC TRẠNG TÌNH HÌNH TỘI PHẠM CỐ Ý GÂY THƯƠNG TÍCH**

Thời gian qua, tình hình tội phạm cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác (gọi chung là tội phạm cố ý gây thương tích) diễn biến khá phức tạp. Theo thống kê của Bộ Công an, tội phạm cố ý gây thương tích năm 2017 cả nước đã xảy ra 8.851 vụ/13.037 đối tượng (tăng 195 vụ/400 đối tượng so với cùng kỳ 2016). Riêng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh xảy ra 62 vụ/74 đối tượng (tăng 02 vụ, giảm 07 đối tượng so với cùng kỳ 2016). Hậu quả làm thiệt hại đến sức khỏe, tính mạng con người, thiệt hại về vật chất, có những vụ gây ra hậu quả rất nghiêm trọng và đặt biệt nghiêm trọng. Từng lúc, từng nơi tội phạm này gây dư luận bức xúc trong Nhân dân.

Về đặc điểm nhân thân người phạm tội cố ý gây thương tích:

- Về giới tính: Đa số người phạm tội là nam giới 70 đối tượng (chiếm 94,6%), nữ giới 04 đối tượng (chiếm 5,4%), đối tượng phạm tội là nam giới chiếm tỷ lệ cao vì thường có tính khí nóng nảy, không kiềm chế được, thêm vào đó lại có sức khỏe và hung hãn hơn nên rất dễ phạm tội; tuy nhiên, trong các vụ cố ý gây thương tích có phụ nữ tham gia thì hầu hết các mâu thuẫn phát sinh đều từ mâu thuẫn tình ái, làm ăn,...

- Về độ tuổi: Trong 74 đối tượng phạm tội cố ý gây thương tích có 47 đối tượng ở độ tuổi từ 18 đến 30 tuổi (chiếm tỷ lệ 63,5%), người phạm tội trên 30 tuổi, có 23 đối tượng (chiếm tỷ lệ 31,1%), người phạm tội dưới 18 tuổi có tỷ lệ thấp nhất, có 4 đối tượng (chiếm 5,4%).

- Về trình độ học vấn: Qua theo dõi hầu hết các vụ cố ý gây thương tích thì người phạm tội có trình độ học vấn tương đối thấp, thường bỏ học giữa chừng, chưa tốt nghiệp cấp 2, 3...nên phần nào ảnh hưởng đến nhận thức và hành động của người phạm tội.

- Về tiền án, tiền sự: trong năm 2017 các đối tượng phạm tội đều chưa có tiền án, tiền sự.

- Về phương tiện, công cụ phạm tội rất đa dạng, chủ yếu là dao, mã tấu, gậy gộc, các loại súng tự chế,... là những đồ vật gây sát thương cao mà người phạm tội cố ý gây thương tích thường sử dụng.

**II. NGUYÊN NHÂN CỦA TỘI PHẠM CỐ Ý GÂY THƯƠNG TÍCH**

Qua phân tích, đánh giá các vụ cố ý gây thương tích trên địa bàn tỉnh có thể thấy một số nguyên nhân làm phát sinh tội phạm cố ý gây thương tích như sau:

1. Do đời sống xã hội ngày càng được nâng cao, kéo theo những vấn đề tiêu cực đã tác động đáng kể đến mọi mặt của đời sống xã hội như việc lạm dụng rượu, bia đã đến mức báo động, đối tượng sử dụng rượu, bia cũng trẻ hóa, trong lúc uống rượu, bia dễ phát sinh mâu thuẫn, bị rượu bia kích thích không kiềm chế được bản thân đã dùng bạo lực để giải quyết mâu thuẫn tại chỗ hoặc sau khi uống rượu bia thì chia băng, nhóm đánh nhau. Sự du nhập của lối sống ích kỷ, tác động hình thành thói coi thường người khác hoặc có tính cách “mình là giỏi”, hiếu thắng, nhất là một bộ phận thanh thiếu niên.

2. Bên cạnh đó do ngày càng có nhiều phim ảnh, trò chơi điện tử bạo lực xuất hiện trên mạng, dịch vụ internet, nhất là game bạo lực đã ảnh hưởng trực tiếp đến thanh thiếu niên, từ đó họ sẵn sàng sử dụng bạo lực, dao kiếm để giải quyết khi có phát sinh các mâu thuẫn của cá nhân.

3. Sự phối hợp giáo dục giữa Nhà trường và gia đình chưa thật sự chặt chẽ, Nhà trường chưa trang bị đầy đủ kỹ năng sống, kiến thức pháp luật cho học sinh, sinh viên. Bên cạnh đó một số gia đình do tập trung làm ăn, phát triển kinh tế nên thiếu sự quan tâm, giáo dục con cái, buông lỏng sự quản lý hoặc quá nuông chiều, cung cấp tiền bạc cho con tiêu xài phung phí, không quan tâm đến việc học hành, sinh hoạt của con, thiếu sự liên hệ với Nhà trường để quản lý con mình khi có biểu hiện vi phạm, dẫn đến con cái bỏ học, tụ tập, ăn chơi phạm tội.

4. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật của các cơ quan Nhà nước chưa được quan tâm đúng mức, chưa đi sâu đến tận người dân, từng bộ phận Nhân dân, từ đó chưa nâng cao được ý thức chấp hành pháp luật của người dân.

5. Công tác hòa giải cấp cơ sở chưa thật sự được chú trọng, quan tâm đúng mức, mâu thuẫn phát sinh trong nội bộ Nhân dân chưa được phát hiện kịp thời, giải quyết một cách triệt để, dứt điểm, mâu thuẫn kéo dài dẫn đến các hành vi cố ý gây thương tích.

6. Mâu thuẫn nhất thời nội tại gia đình, tình cảm, ghen tuông mù quáng là một trong những nguyên nhân phát sinh tội phạm đáng lo ngại vì rất khó cho công tác phòng ngừa.

### **III. CHẾ TÀI XỬ LÝ CỦA PHÁP LUẬT ĐỐI VỚI TỘI PHẠM CÓ Ý GÂY THƯƠNG TÍCH**

Theo quy định của pháp luật hình sự Việt Nam, tại Điều 134 Bộ luật hình sự sửa đổi năm 2017 quy định tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác như sau:

1. Người nào chuẩn bị vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm, a-xít nguy hiểm, hóa chất nguy hiểm hoặc thành lập hoặc tham gia nhóm tội phạm nhằm gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm.



2. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

b) Dùng a-xít nguy hiểm hoặc hóa chất nguy hiểm;

c) Đối với người dưới 16 tuổi, phụ nữ mà biết là có thai, người già yếu, ốm đau hoặc người khác không có khả năng tự vệ;

d) Đối với ông, bà, cha, mẹ, thầy giáo, cô giáo của mình, người nuôi dưỡng, chữa bệnh cho mình;

đ) Có tổ chức;

e) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn;

g) Trong thời gian đang bị giữ, tạm giữ, tạm giam, đang chấp hành án phạt tù, đang chấp hành biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng hoặc đang chấp hành biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng hoặc đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

h) Thuê gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác hoặc gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác do được thuê;

i) Có tính chất côn đồ;

k) Đối với người đang thi hành công vụ hoặc vì lý do công vụ của nạn nhân.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

a) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60%;

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người từ 11% đến 30%;

c) Phạm tội 02 lần trở lên;

d) Tái phạm nguy hiểm;

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

a) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên, nếu không thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 4 Điều này;

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người từ 31% đến 60%;

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này;

d) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này;

5. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 14 năm:

a) Làm chết người;

b) Gây thương tích làm biến dạng vùng mặt của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên;

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người 61% trở lên;

d) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này;

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người từ 31% đến 60% trở lên nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

6. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân:

a) Làm chết 02 người trở lên;

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người 61% trở lên nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

#### **IV. MỘT SỐ GIẢI PHÁP PHÒNG, CHỐNG TỘI PHẠM CÓ Ý GÂY THƯƠNG TÍCH**

Để công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung và phòng, chống tội phạm cố ý gây thương tích nói riêng trên địa bàn tỉnh đạt hiệu quả cao hơn nữa trong thời gian tới, Công an tỉnh đề nghị các ngành, các cấp cần làm tốt một số giải pháp như sau:

1. Làm tốt công tác hòa giải ở cơ sở nhằm giải quyết dứt điểm, kịp thời các mâu thuẫn, tranh chấp phát sinh trong Nhân dân, không để xảy ra trường hợp mâu thuẫn, tranh chấp kéo dài dẫn đến phát sinh tội phạm cố ý gây thương tích. Kịp thời phát hiện mâu thuẫn, tranh chấp trong Nhân dân để tổ chức ngay việc hòa giải.

2. Phải tiến hành thường xuyên các biện pháp tuyên truyền pháp luật sâu rộng dưới nhiều hình thức, thông qua các phương tiện thông tin đại chúng để Nhân dân hiểu, biết pháp luật, có ý thức tôn trọng và bảo vệ pháp luật. Các đài, trạm truyền thanh phối hợp với đội ngũ cộng tác viên của các cơ quan hữu quan thường xuyên đưa tin, phát sóng về các vụ phạm tội lên đài truyền thanh cấp huyện và các xã, phường, thị trấn để tuyên truyền, giáo dục pháp luật cho Nhân dân hiểu và chấp hành tốt pháp luật, không để xảy ra các trường hợp tương tự (nhất là các vụ phạm tội do mâu thuẫn nhất thời).

3. Nhà trường và gia đình cần có sự chung tay phối hợp chặt chẽ hơn nữa trong việc giáo dục và quản lý con em mình. Nhà trường phải trang bị đầy đủ kỹ năng sống, kiến thức pháp luật cho học sinh, sinh viên. Gia đình cần phải quan tâm, quản lý chặt chẽ con em mình, kịp thời nhận biết những thay đổi tâm, sinh lý nhằm kịp thời hỗ trợ, tư vấn để ổn định tình trạng tâm, sinh lý của con em mình. Kiểm soát, quản lý chặt chẽ việc sử dụng điện thoại di động, mạng xã hội, không để cho con em mình xem, đọc, tiếp xúc với phim ảnh, trò chơi có tính chất bạo lực.

Bên cạnh đó ngoài việc tập trung làm ăn, phát triển kinh tế thì gia đình cũng phải quan tâm đến việc giáo dục con cái, không được buông lỏng sự quản lý, quá nuông chiều, cung cấp tiền bạc cho con tiêu xài phung phí mà không quan tâm đến việc học hành, sinh hoạt của con; phải thường xuyên liên hệ với Nhà trường để quản lý con em mình, không để xảy ra tình trạng con em mình bỏ học, tụ tập, ăn chơi phạm tội.

4. Làm tốt công tác quản lý vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ và vận động người dân giao nộp vũ khí, vật liệu nổ; lực lượng Công an cần phối hợp với các lực lượng bán chuyên trách xây dựng kế hoạch thường xuyên tiến hành công tác tuần tra, kiểm soát tại các địa bàn, tụ điểm phức tạp về an ninh trật tự có nguy cơ xảy ra các vụ án cố ý gây thương tích, gây rối trật tự công cộng như: các điểm sinh hoạt công cộng, quán nhậu, cơ sở kinh doanh dịch vụ internet, nhà trọ, chợ,... để kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi côn đồ, càn quấy, gây rối trật tự công cộng, ngăn chặn các vụ việc xô xát, mâu thuẫn bột phát dễ dẫn đến giết người, đâm chém gây thương tích.

5. Đối với các trường hợp do mâu thuẫn nhất thời, bắt nguồn từ sự nóng giận hoặc vì lòng ích kỷ và nhiều lý do chủ quan khác mà ra tay tàn độc; đối tượng chưa có tiền án tiền sự,... thì nên tăng gia đình giữ vai trò quan trọng, gia đình hòa thuận, thương yêu nhau, giải quyết mọi chuyện một cách ôn hòa, thấu tình đạt lý mới là giải pháp căn cơ.

6. Mọi người dân khi phát hiện các vụ việc cố ý gây thương tích xảy ra phải kịp thời báo ngay cho cơ quan Công an nơi gần nhất hoặc gọi điện thoại đến Cảnh

**sát 113;** người bị hại, người có trách nhiệm, quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm cung cấp các thông tin có liên quan đến vụ việc cố ý gây thương tích cho cơ quan Công an khi được yêu cầu, triệu tập.

Đối với người phạm tội không được trốn tránh, phải trình diện ngay với cơ quan Công an; kịp thời, thành khẩn khai báo để hưởng được sự khoan hồng của pháp luật.

---



BỘ CÔNG AN  
**CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Trà Vinh, ngày      tháng      năm 2018

## **ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN** **Về phòng, chống ma túy**

Những năm qua, công tác phòng, chống ma túy được các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm lãnh, chỉ đạo; các ngành, đoàn thể tích cực phối hợp triển khai thực hiện các biện pháp phòng ngừa, tạo sự chuyển biến cơ bản về nhận thức và hành động trong cán bộ, đảng viên và nhân dân tham gia phòng, chống và kiểm soát ma túy, qua đó đã phát hiện, triệt xóa nhiều vụ, bắt xử lý hàng trăm đối tượng mua bán, vận chuyển, tàng trữ trái phép chất ma túy; không để hình thành điểm, tụ điểm phức tạp về ma túy, gây bức xúc trong nhân dân, góp phần đảm bảo an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh.

Tuy nhiên, thời gian gần đây tội phạm và tệ nạn ma túy có lúc, có nơi còn diễn biến khá phức tạp, nhất là số vụ tội phạm về ma túy được phát hiện, xử lý còn nhiều; số người nghiện và người sử dụng ma túy có xu hướng gia tăng, địa bàn có ma túy lan rộng, tiềm ẩn nhiều nguy cơ phức tạp về an ninh, trật tự. Nguyên nhân chủ yếu là do: Công tác tuyên truyền chưa sâu rộng; một bộ phận thanh, thiếu niên nhận thức chưa đầy đủ về tác hại của các loại ma túy, sống buông thả, thích đua đòi, hưởng thụ; cấp ủy, chính quyền một số nơi thực hiện chưa đồng bộ các biện pháp, chưa chú trọng đến công tác phòng, chống ma túy.

Để công tác phòng, chống, kiểm soát và cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới được tốt hơn, thực hiện Quyết định số 1744/QĐ-UBND ngày 19/9/2017 của UBND tỉnh ban hành Đề án “*Tăng cường tuyên truyền phòng, chống tội phạm, phòng, chống ma túy giai đoạn 2018 – 2020*” trên địa bàn tỉnh, Công an tỉnh soạn thảo bộ “*Tài liệu tuyên truyền về phòng, chống ma túy*”, với các nội dung cụ thể như sau:

### **I. KHÁI NIỆM, BẢN CHẤT, NGUỒN GỐC, PHÂN LOẠI CÁC CHẤT MA TÚY**

#### **1. Khái niệm**

Theo Luật phòng chống ma túy 2000, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009 thì:

- “Ma túy là *chất gây nghiện, chất hướng thần* được quy định trong các danh mục do chính phủ ban hành”.(Khoản 1, điều 2, Luật PCMT).

“ *Chất gây nghiện* là chất kích thích, ức chế thần kinh, dễ gây tình trạng nghiện đối với người sử dụng” (Khoản 2, điều 2. Luật PCMT ).

“*Chất hướng thần* là chất kích thích, ức chế thần kinh hoặc gây ảo giác, nếu sử dụng nhiều lần có thể dẫn đến tình trạng nghiện đối với người sử dụng” (Khoản 3, điều 2, Luật PCMT) .

*Ngoài ra còn có một số khái niệm khác như:*

- WHO: Ma túy là các chất độc, khi đi vào cơ thể con người sẽ phá hủy hệ thống các cơ quan trong cơ thể...

- Từ điển Tiếng Việt: Ma túy là tên gọi chung cho tất cả các chất có tác dụng gây trạng thái ngây ngất, đờ đẫn, dùng quen thành nghiện.

**Tóm lại:** *Ma túy là các chất có nguồn gốc trong tự nhiên và tổng hợp, khi xâm nhập vào cơ thể con người bằng các hình thức như: hút, hít, chích, uống ... sẽ có tác dụng lên hệ thống thần kinh trung ương, làm thay đổi chức năng tâm sinh lý (tâm trạng, ý thức và trí tuệ); nếu lạm dụng sẽ sinh ra trạng thái nghiện, gây nên những tổn thương cho từng cá nhân, cộng đồng...*

## **2. Bản chất của ma túy**

- Khi ma túy xâm nhập vào cơ thể con người, nó có tác dụng kích thích thần kinh mạnh hơn, để cơ thể tiết ra chất nội sinh mạnh và nhanh hơn bình thường. Nhưng nguy hiểm ở chỗ cơ chế nhân tạo đó được lặp đi, lặp lại nhiều lần sẽ thay thế cơ chế tự nhiên trong cơ thể. Khi đó nếu cắt không sử dụng ma túy nữa thì cơ thể sẽ bị mệt mỏi, rã rời, đau đớn, khủng hoảng cả tinh thần lẫn thể xác, không làm chủ được bản thân và có biểu hiện của hội chứng nghiện.

- Khi ma túy xâm nhập vào cơ thể con người nó không bị đào thải hết mà có khả năng đọng lại, bám chặt vào các mô mỡ gây ảnh hưởng đến hệ thần kinh trung ương, hình thành ở não một trung khu gây nghiện. (*Ví dụ như có một lớp mỡ bám vào...*). Khi con người không còn sử dụng ma túy nữa hoặc dùng thuốc được phẩm để cắt cơn thì con người cũng không thể quên hẳn được ma túy. Khi gặp sự kiện liên quan đến ma túy thì chất ma túy còn đọng lại trong cơ thể dường như tái phát, kích thích, làm tăng sự thèm muốn và cuối cùng là tìm ma túy bằng mọi cách để sử dụng. (*Đó là việc vì sao khi đã sử dụng ma túy sẽ rất khó cai*).

- Ở người nghiện ma túy đều có chung cảm giác lờ đờ, lâng lâng, khoái cảm tạm thời, tiếp đó dễ bị kích động và gây bạo lực, hay quậy phá, hành hung người khác, sau đó có cảm giác mệt mỏi, trầm uất, rã rời. Người sử dụng sẽ bị huỷ hoại cơ thể như: uể oải, sức khoẻ giảm sút, ốm yếu gầy gò, xanh xao, thể lực và trí lực suy giảm. Khi cắt cơn thì bị co giật, choáng, mệt mỏi, đau đớn và rất khó chịu.

## **3. Nguồn gốc của ma túy**

Trên thế giới hiện nay có 03 khu vực là nguồn cung cấp ma túy lớn là: Vùng Tam giác vàng (Lào, Thái Lan, Mianma); Khu vực Luối liềm vàng (Pakistan, Apganistan, Iran) và khu vực Tam giác trắng (Peru, Colombia, Brasil).

Ở Việt Nam, cây thuốc phiện được trồng chủ yếu ở các tỉnh miền núi phía Bắc như: Sơn La, Lai Châu, Lào Cai, Cao Bằng, Lạng Sơn... Cây cần sa được

trồng ở các khu vực miền Nam, ĐBSCL như: Vĩnh Long, Trà Vinh, Bến Tre...

Do nước ta nằm giáp biên giới với Campuchia, Lào, Trung Quốc và đồng thời nằm gần khu vực Tam giác vàng. Hàng năm, có khoảng 60% chất ma túy (heroin, cần sa) do bọn tội phạm vận chuyển, mua bán qua nhiều con đường khác nhau từ biên giới Thái Lan – Campuchia – Lào đưa vào Việt Nam tiêu thụ và trung chuyển đi các nước khác. Khoảng 80% chất ma túy tổng hợp từ Trung Quốc đưa sang, làm cho tình trạng tội phạm, tệ nạn ma túy ngày càng gia tăng và phức tạp.

#### **4. Phân loại các chất ma túy**

\* Các chất ma túy được phân loại theo nhiều cách khác nhau:

- *Phân loại theo nguồn gốc*: có các chất:

+ Ma túy tự nhiên (Thuốc phiện, cần sa, cây côca).

+ Ma túy bán tổng hợp (Morphine, Hêrôin ...).

+ Ma túy tổng hợp (Amphetamine, Methamphetamine, ESTASY, LSD...).

- *Phân loại các chất ma túy dựa vào tác dụng của nó đối với tâm, sinh lý của người sử dụng*:

+ Nhóm các chất ma túy an thần: Các chất ma túy thuộc nhóm này, sau khi được đưa vào cơ thể khoảng 05 đến 10 phút thì người sử dụng nó có cảm giác bồng bềnh trôi nổi, êm dịu, bị đánh lừa bởi cảm giác êm dịu đó, thấy mình như trong các cuộc du ngoạn ngắn, hết mệt mỏi, nhọc nhằn..., nhưng sau khoảng 06 – 18 giờ, khi các chất ma túy hết tác dụng, đối với người nghiện nếu không tiếp tục đưa thêm ma túy vào cơ thể thì họ trở nên vật vã, hoa mắt, đổ mồ hôi, sùi bọt mép, có cảm giác giòi bò trong xương, nổi da gà, đau mỏi cơ bắp, mất ngủ, ngáp vặt, thèm muốn chất ma túy không thể cưỡng lại được.

Điển hình trong nhóm này là thuốc phiện, các chế phẩm từ thuốc phiện và các chất ma túy tổng hợp khác có cùng công thức.

+ Nhóm các chất ma túy gây kích thích: Các chất ma túy thuộc nhóm này sau khi đưa vào cơ thể từ 10 – 15 phút, sẽ có tác dụng gây kích thích thần kinh, gây hưng phấn; người sử dụng bị đánh lừa bởi các cảm giác hoạt bát, tự tin và không cảm thấy đói, mệt. Nếu dùng liều cao gây nên cảm giác giả tạo về sức mạnh và ảo tưởng, đây chính là hậu quả đối với người sử dụng các chất kích thích.

Điển hình cho các chất ma túy thuộc nhóm này là: cocain, crack, amphetamine, methamphetamine, dexamphetamine...

+ Nhóm các chất ma túy gây ảo giác: bao gồm nhiều loại chất có nguồn gốc và cấu tạo hóa học khác nhau. Có loại là sản phẩm tự nhiên, có loại là sản phẩm tổng hợp toàn phần. Khi được đưa vào cơ thể các chất gây ảo giác tác động lên hệ thần kinh trung ương, gây nên những thay đổi trong thái độ và nhận thức, từ ảo ảnh đến ảo giác, còn được gọi là hiện tượng loạn tâm thần. Người sử dụng các chất này mất đi những tiếp xúc với thực tế, có những cơn hoang tưởng giống như bệnh tâm

thần. Người nghiện bị cảm giác giả tạo về sức khỏe, về vị trí trong xã hội, có những hành động bạo lực...

**Ví dụ:** Họ có thể nhảy từ trên tầng cao của nhà cao tầng xuống đất hoặc tự lao đầu vào đoàn tàu đang chạy nhưng không có cảm giác sợ.

Đây chính là hậu quả rất nguy hiểm đối với người sử dụng loại ma túy gây ảo giác.

Diễn hình cho nhóm ma túy này là: lysergide (LSD), các sản phẩm của cần sa, mescaline, phencyclidin...

#### **- Phân loại theo mức độ gây nghiện và khả năng bị lạm dụng:**

+ Nhóm các chất ma túy có hiệu lực cao: là những chất ma túy có độc tính cao, hoạt tính sinh học mạnh, gây nhiều nguy hiểm cho người sử dụng như: heroin, cocaine, ecstasy...

+ Nhóm các chất ma túy có hiệu lực thấp: là những chất ma túy có độc tính thấp hơn, mức độ hoạt tính sinh học của chúng cũng thấp, thường là những chất an thần như: diazepam, clordiazepam...

### **5. Các chất ma túy thường gặp**

*Tại Trà Vinh, thời gian qua xuất hiện các loại ma túy chủ yếu là:*

\* **Cần sa** và các sản phẩm của nó:

Cây cần sa có tên khoa học là: Cannabis – Sativa L, còn có các tên gọi khác như: cây gai dầu, cây lanh mèo, cây đại ma, cây lanh mán, cây hỏa ma, cây bồ đề...

- Đặc điểm cây cần sa:

Cần sa thuộc nhóm thảo mộc, thời gian sinh trưởng ngắn, từ 01-02 năm, thân tròn, mọc thẳng, cao từ 02-03m, toàn thân có phủ lớp vỏ sần. Lá Cần sa sẽ ra nhiều thùy, dạng hình chân vịt, bề mặt trên của mỗi thùy lá có đường sống lá thẳng dọc chính giữa chia đôi thùy lá; mép lá có khía, dạng răng cưa. Mỗi cuộn lá có nhiều lá. Lá có mùi tanh khó ngửi. Hoa cần sa là loại hoa đơn tính, màu xanh nhạt, hoa đực mọc rủ xuống, hoa cái mọc thành bông. Hạt hình cầu, dập nát ngửi có mùi thơm, bên trong có nhân dẹt.

- Sản phẩm của cây cần sa bao gồm:

+ Thảo mộc cần sa: gồm lá, hoa, quả cần sa. Những người sản xuất cần sa thu hoạch 03 bộ phận trên của cây cần sa đem phơi khô, ép thành từng bánh giống bánh thuốc Lào rồi đem ra bán ở thị trường hoặc nghiền nhỏ cuộn thành điếu giống như điếu thuốc lá, mỗi điếu nặng từ 02-04 gam rồi mang đi bán cho người nghiện để hút. Nhiều người còn dùng cần sa thảo mộc để pha nước uống hoặc luộc cần sa thảo mộc tươi để ăn.

+ Nhựa cần sa: được chiết từ tất cả các bộ phận của cây cần sa gồm: lá, rễ, thân, vỏ, hoa, quả, đều chiết xuất trên máy ép. Nhựa cần sa thu được có màu đen



sẫm giống như thuốc phiện. Nhựa cần sa thường có nồng độ các chất gây nghiện cao gấp 08-10 lần so với cần sa thảo mộc. Nhựa cần sa được đưa vào khuôn, đóng thành từng bánh rồi đưa ra thị trường tiêu thụ.

+ Tinh dầu cần sa: có màu hơi tối và mùi hắc, được chiết từ cần sa thảo mộc hoặc nhựa cần sa. Nồng độ các chất gây nghiện trong tinh dầu cần sa rất cao. Tinh dầu cần sa có độc tính gấp 03 – 04 lần so với nhựa cần sa.

Tác dụng nguy hiểm nhất của cần sa là gây ảo giác, làm cho người sử dụng có nhận thức và hành động sai lệch. Tùy thuộc vào thân kinh của từng người nghiện mà cần sa có những tác động gây ảo giác khác nhau. Ngoài ra, cần sa còn gây kích thích, hoảng hốt, ảo giác, xơ gan, liệt dương, vô sinh, sinh non....

Ở Việt Nam: Cần sa được trồng rải rác ở các tỉnh Tây Nam Bộ, trong đó có Trà Vinh.

\* **Hêrôin**: được chiết xuất từ morphin, là dạng ma túy bán tổng hợp, rất độc, tuyệt đối cấm sử dụng, ở dạng tinh thể nhỏ màu trắng đến xám, vị đắng, mùi hắc, nếu đốt cháy có mùi thơm, tan nhanh trong nước.

Hêrôin tác động trực tiếp lên hệ thần kinh trung ương, tác dụng kích thích gây mất ngủ, làm giảm hoạt động của hệ hô hấp, tim mạch, giảm thị lực và các cơ quan nội tạng, khả năng gây nghiện cao.

Hêrôin sử dụng bất hợp pháp bằng các hình thức: tiêm chích vào các tĩnh mạch khi đã hoà tan vào nước cất; hoặc hình thức hút. Đốt nóng hêrôin bốc hơi khói và hít khói đó.

\* **Amphêtamine, MDMA ( ESTASY - thuốc lắc)**: là loại ma túy tổng hợp dạng: viên nén; con nhộng hoặc dung dịch để tiêm chích.

Tác dụng gây kích thích mạnh hệ thần kinh trung ương, tăng sự co bóp của tim, co mạch máu ngoại biên, tăng huyết áp. Với liều cao gây suy sụp, giảm khả năng lao động, không muốn ăn, loạn nhịp tim. Có tính gây nghiện rất cao.

\* **Methamphetamine (hàng đá)**: là loại ma túy tổng hợp dạng bột kết tinh màu trắng (Hàng đá). Dễ tan trong nước, khó tan trong dung môi hữu cơ.

Đây là chất ma túy rất nguy hiểm, có tác dụng kích thích mạnh hệ thần kinh trung ương, là chất có độc tính và khả năng gây nghiện cao. Khi sử dụng, con người có xu hướng hành động mang tính bạo lực, hay còn gọi là “ma túy bạo lực”.

Ta thường gặp ma túy loại này ở dạng viên nén, viên con nhộng, dạng thuốc tiêm hay dạng bột.

Chú ý: Amphetamine (*thuốc lắc*) và Methamphetamine (*hàng đá*) là những chất ma túy mà các đối tượng liên quan đến ma túy trong toàn tỉnh đang tập trung lợi dụng để vận chuyển, mua bán, tổ chức sử dụng và sử dụng... Đối tượng sử dụng các loại ma túy này chủ yếu là thanh, thiếu niên (ham chơi đua đòi, sống thực dụng, tha hóa về nhân cách...), trong đó có cả sinh viên, học sinh rèn luyện yếu kém hoặc bị bạn bè dụ dỗ, lôi kéo.

## \* Cỏ Mỹ:

### Dạng tồn tại:

Theo tài liệu của Tổng cục Cảnh sát - Bộ Công an, “Cỏ Mỹ” xuất hiện ở Việt Nam từ cuối năm 2014 đầu năm 2015, là một dạng Cần sa tổng hợp, gồm các gói thực vật khô, cắt nhỏ, được tẩm một số hoạt chất và có mùi thơm đặc trưng. Hoạt chất chính có trong “Cỏ Mỹ” là XLR-11, hoặc một số hoạt chất khác như: AM-2201, JWH-018... có tính chất gây nghiện, đã được bổ sung vào Danh mục chất ma túy do Chính phủ ban hành.

Qua tìm hiểu, “Cỏ Mỹ” với những tên gọi khác như : " Pep Spice, Genie, Ice và Fire khói, Sence, Skunk, Yucatan cháy, Orange Ròng khói, Black Mamba, Genie, Blaze, Red X Dawn, và Zohai , Scooby snax , High City, Alabama wild fire, Scooby snax, AlbinO, City High, ma tốc độ, hành tinh xanh, diablo, city high, hit man, mặt cười...

Thực ra tên hóa học của “Cỏ Mỹ” là "K2Spice" là một hỗn hợp các loại thảo mộc khô (giống như Cần sa khô), gia vị, các hợp chất tổng hợp hoặc hóa học tương tự như THC được tìm thấy trong Cần sa.

Tùy thuộc vào hợp chất tổng hợp và nhãn hiệu thương mại cụ thể, “Cỏ Mỹ” có tác động mạnh gấp 04 đến 100 lần so với Cần sa.

### Về cách sử dụng:

Người sử dụng có thể cuộn "Cỏ Mỹ" như một điếu thuốc lá bình thường để hút hoặc cũng có thể được trộn lẫn với thức ăn hoặc đồ uống.

### Một số tác hại của “Cỏ Mỹ”:

“Cỏ Mỹ” là một loại ma túy có độc tính và khả năng gây nghiện cao, không thua kém gì so với các loại ma túy tổng hợp khác. Hậu quả của “Cỏ Mỹ” là vô cùng to lớn, những chất có trong “Cỏ Mỹ” tác động mạnh lên hệ thần kinh của người sử dụng gây ảo giác mãnh liệt, loạn thần, không kiểm soát được hành vi, kích động, căng thẳng, lo lắng, có thể có những tư tưởng cực đoan gây hại cho mình và người khác, thường xuyên nóng giận vô cớ, thậm chí người sử dụng còn có các hành vi bạo lực và phạm các tội khác về hình sự.

Ngoài ra, người sử dụng có thể bị giãn đồng tử, nhịp tim tăng cao đến mức nguy hiểm (có thể lên đến 150 lần/phút) và huyết áp tăng đột biến (có thể lên đến 200mmHg), tăng nhịp hô hấp, giãn tĩnh mạch, tê tay chân, da nhợt nhạt, nôn mửa, tâm lý hoảng sợ, ảo giác, và trong một số trường hợp có thể gây co giật, hôn mê, bất tỉnh.

Điều làm cho “Cỏ Mỹ” trở nên rất nguy hiểm là tác dụng phụ của nó, các hoạt chất có trong “Cỏ Mỹ” thường đọng lại rất sâu ở các mô mỡ, mô tế bào. Từ đó làm ảnh hưởng đến hệ thống tim mạch và hệ thống thần kinh trung ương của người sử dụng, nghiêm trọng có thể dẫn đến sung não.

Sau khi sử dụng một thời gian, người nghiện dần dần sẽ gây gò, sinh ra các

bệnh về gan, thận và các loại bệnh ngoài da, suy giảm hệ miễn dịch. Nguy hiểm hơn, có thể gây ra bệnh ung thư phổi, ung thư họng, đặc biệt nó còn gây teo tinh hoàn, làm giảm khả năng tinh dục.

Còn nếu sử dụng với liều lượng nhiều có thể bị sốc, sùi bọt mép, tụt huyết áp bất cứ lúc nào.

### Cách nhận biết người sử dụng "Cỏ Mỹ":

Một người sử dụng "Cỏ Mỹ" thường có những biểu hiện như sau: Khi sử dụng chất gây nghiện này, lập tức cảm thấy bị hoa mắt, mắt đỏ, tai ù, tim đập nhanh, nước mắt giàn giụa kèm theo nôn ói, hay vã mồ hôi và rất hứng thú bàn về bất cứ câu chuyện gì. Dấu hiệu khác dễ nhận biết đó là chỉ sau 1 đến 2 tháng, cơ thể người sử dụng "Cỏ Mỹ" bị ngưng lở do độc dược trong loại "cỏ" này tàn phá chức năng gan, thận.

Người sử dụng "Cỏ Mỹ" thường có các biểu hiện lạ như ngủ li bì, thức dậy mệt mỏi, từ đó đâm ra chán nản, lười học tập và lao động, đột nhiên ít nói hay vui, buồn bất chợt hoặc nói trước quên sau, lơ mơ về tri giác, gây guộc xanh xao và bị tiêu chảy kéo dài, thích thể hiện, thích nói nhiều...

#### **\* Lá khát**

**Lá "Khát"** (hay Kat, Qat, Ghat hoặc Chat) còn gọi với cái tên khá hay là lá "*Thiên đường*" (tên khoa học *Catha edulis*) là loại cây bụi, sống lâu năm, được trồng, sử dụng và buôn bán ở nhiều nước châu Phi, vùng Nam Ả Rập.

Lá Khát khá giống với lá chè (trà), khi thu hoạch thường hái búp và lá non.

Thông thường, những người sử dụng thường nhai lá tươi còn lá khô thì cuộn thành thuốc hút, pha trà uống hoặc rắc vào thức ăn.

Người sử dụng loại ma túy này sẽ có các biểu hiện như: mắt bị mờ, rối loạn tâm thần, trở nên hung hăng bất thường. Nhịp tim tăng, phá vỡ các hệ cơ và xương của cơ thể... Khi sử dụng gây ảo giác, hoang tưởng, rối loạn tâm thần, có các hành vi bất thường, cực đoan, bạo lực, muốn tự tử..., độc hại hơn các loại ma túy khác gấp 500 lần.

#### **\* Tem giấy (bùa lười)**

Xuất hiện ở Việt Nam gần đây, loại ma túy mới được gọi là tem giấy hay bùa lười có kích thước 1,5x1,5 cm, trong một miếng bìa có khoảng 25 tem giấy. Trên bìa in hình các nhân vật nổi tiếng như Einstein hay các ca sĩ thế giới, giống như miếng bìa chơi của trẻ con.

Các miếng tem giấy này được tẩm chất LSD, là chất gây ảo giác mạnh nhất từ trước đến nay mà con người biết đến, thuộc nhóm kích thích. Chỉ cần vài chục microgam chất này đã có thể gây ảo giác, hoang tưởng nguy hiểm cho bản thân người dùng và người xung quanh.

LSD có tác dụng rất nhanh, chỉ sau 5 phút liếm hay ngậm, người dùng đã có

cảm giác. Thời gian bán hủy là 5 giờ nhưng tác dụng kéo dài đến 12 giờ. Với liều cao khoảng 1 mcg/kg, trung bình khoảng 50-60 mcg, cảm giác ảo giác, hoang tưởng kéo dài đến vài ngày.

## 6. Các loại tân dược có chứa chất gây nghiện

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Trà Vinh nói riêng và khu vực Đồng bằng sông Cửu Long nói chung đang chịu ảnh hưởng rất lớn về việc các đối tượng lạm dụng thuốc tân dược có chứa chất gây nghiện, điển hình là loại thuốc tân dược Di-Angesic.

Tại Trà Vinh, vấn nạn này đã xuất hiện khoảng năm 2011, các đối tượng sử dụng thuốc tân dược Di-Angesic phần lớn là những người có tiền sử sử dụng các loại ma túy như Heroin, Methamphetamine “hàng đá”... và các thanh thiếu niên đua đòi, ăn chơi lêu lộng mới bắt đầu sử dụng các loại thuốc tân dược này, trong đó có cả lứa tuổi học sinh.

Qua tìm hiểu, Di-Angesic là một loại tân dược có chứa chất gây nghiện gồm 02 loại: một loại có chứa chất gây nghiện Dextropropoxyphene đã cấm sử dụng và một loại có chứa chất gây nghiện Codein được các đối tượng sử dụng phổ biến hiện nay. Cả hai chất gây nghiện trên đều nằm trong danh mục chất ma túy do Chính phủ quy định (Cụ thể nằm tại Danh mục II, Nghị định 82/2013/NĐ-CP: *Các chất ma túy được dùng hạn chế trong phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, điều tra tội phạm hoặc trong lĩnh vực y tế theo quy định của cơ quan có thẩm quyền*).

Tác dụng chính của thuốc tân dược Di-Angesic là làm giảm đau, hạ sốt và nó có chứa chất gây nghiện Codein với liều lượng 30mg/01 viên thuốc.

Việc sử dụng thuốc tân dược có chứa chất gây nghiện Codein ngoài tác dụng làm giảm đau, nó còn có những tác dụng phụ đối với cơ thể người sử dụng như: đau đầu, chóng mặt, buồn nôn, táo bón, bí tiểu, mạch nhanh hoặc chậm bất thường, hồi hộp, hạ huyết áp, suy hô hấp, đau dạ dày, co thắt ống mật, rối loạn thị giác, co giật, suy tuần hoàn...

Nếu sử dụng thuốc có thành phần Codein trong một thời gian dài với liều lượng từ 240-540mg/ngày sẽ dẫn đến tình trạng nghiện thuốc (*giống như tình trạng nghiện các chất ma túy*). Biểu hiện thường thấy là: người hay bồn chồn, run rẩy, co giật cơ, toát mồ hôi, chảy nước mũi và có nhu cầu sử dụng thuốc tân dược có chứa Codein để thỏa mãn cơn nghiện.

Mặt khác, loại thuốc này được quy định sử dụng bằng hình thức là uống, nên việc các đối tượng sử dụng đã biến thể thành hình thức chích trực tiếp vào tĩnh mạch sẽ gây nên nhiều tác hại đối với cơ thể người sử dụng, nhất là rất dễ dẫn đến tình trạng lây lan căn bệnh thế kỷ HIV/AIDS, giống như việc tiêm chích Heroin.

Nếu sử dụng loại thuốc này quá liều sẽ dẫn đến tình trạng suy hô hấp, hôn mê, mềm cơ, da lạnh và ẩm, mạch chậm và hạ huyết áp. Trường hợp nặng có thể ngừng thở, trụy mạch, ngừng tim và có thể dẫn đến tử vong.

Tuy nhiên, các đối tượng nghiện ma túy và các đối tượng khác vẫn đang vô tư sử dụng các loại thuốc tân dược nguy hiểm này mà không nhận thức được rằng chính họ đang tự đầu độc bản thân mình. Đồng thời nó cũng làm ảnh hưởng rất lớn đến TTATXH ở địa phương. Điển hình như có vụ đối tượng sử dụng thuốc tân dược, bị sốc thuốc và tử vong tại Tiểu Cần.

Thời gian qua, lực lượng CSĐTTP về ma túy đã nắm, xác định được các đối tượng sử dụng các loại thuốc tân dược có chứa chất gây nghiện, đã tiến hành giáo dục và tìm hướng xử lý triệt để tình trạng này (Tại Càng Long và Tiểu Cần). Ngoài ra, các cơ quan chức năng cũng đã có sự phối kết hợp chặt chẽ để xử lý các nhà thuốc, hiệu thuốc bán các loại thuốc tân dược có chất gây nghiện không đúng theo chức năng. Cụ thể, cơ quan Công an đã phối hợp với cơ quan y tế xử phạt hành chính 02 nhà thuốc bán các loại thuốc tân dược có chứa chất gây nghiện không đúng theo quy định.

## **II. THỰC TRẠNG TÌNH HÌNH NGƯỜI NGHIỆN MA TUÝ HIỆN NAY**

### **1. Tình hình trong nước**

Theo Bộ Công an, tính đến ngày 15/11/2017 trên toàn quốc có 222.582 người nghiện ma túy có hồ sơ quản lý, tăng 11.831 người so với năm 2016.

Các loại ma túy sử dụng phổ biến là ma túy tổng hợp (MTTH), heroin, thuốc phiện, cần sa. Nhưng hiện nay loại ma túy được sử dụng phổ biến nhất là các loại MTTH như (hàng đá, thuốc lắc...). Việc sử dụng MTTH gây nên biểu hiện rối loạn tâm thần (hay “ngáo đá”) dẫn đến các hành vi vi phạm pháp luật (năm 2016 phát hiện 8.429 người sử dụng ma túy có biểu hiện “ngáo đá” (chiếm 3,8% trong tổng số người nghiện) gây ra nhiều vụ án đặc biệt nghiêm trọng, làm chết 9 người và hàng chục người bị thương.

Trong nội địa, còn khoảng 2.000 điểm và gần 300 tụ điểm phức tạp về ma túy nên hoạt động mua bán lẻ, tổ chức sử dụng ma túy ở nhiều địa phương, nhất là các thành phố lớn vẫn diễn ra phức tạp với tình trạng lợi dụng các quán bar, vũ trường, nhà nghỉ để tổ chức sử dụng MTTH.

### **2. Tình hình trong tỉnh tính đến cuối năm 2017**

- Tổng số người nghiện ma túy hiện có 343 người (tăng 102 người so với cuối năm 2016). Trong đó: Người nghiện đang sống ngoài cộng đồng 279 người (tăng 55 người so với cuối năm 2016); đang cai nghiện tại Trung tâm tư vấn và điều trị nghiện ma túy 33 người (tăng 29 người so với cuối năm 2016); đang trong trại tạm giam, nhà tạm giữ 31 người (tăng 18 người so với năm 2016).

- Số người sử dụng trái phép chất ma túy: 410 người (tăng 143 người so với năm 2016).

- Số người đi cơ sở cai nghiện về: 73 người (tăng 06 người so với năm 2016).

- Số chấp hành xong hình phạt tù ma túy về: 104 đối tượng (tăng 14 đối tượng so với năm 2016).

- Có 31/106 xã, phường, thị trấn có ma túy.

- 55/816 khóm, ấp có ma túy.

- Số người sử dụng trái phép chất ma túy và nghiện các chất ma túy tập trung chủ yếu vào nhóm MTTĐ dạng methamphetamin, chiếm 91,9%. Trong đó, đối với Heroin chiếm 6,64%; Cần sa chiếm 1,46%.

- Độ tuổi người sử dụng và nghiện các chất ma túy phần lớn tập trung ở độ tuổi từ 18 đến 30 tuổi chiếm 69,19%; không có việc làm chiếm 77,82%.

### **III. NGHIỆN MA TÚY LÀ GÌ, QUÁ TRÌNH NGHIỆN MA TÚY, NHỮNG DẤU HIỆU BIỂU HIỆN CỦA NGƯỜI NGHIỆN VÀ NGUYÊN NHÂN DẪN ĐẾN NGHIỆN MA TÚY**

#### **1. Nghiện ma túy là gì?**

Theo Luật phòng chống ma túy, người nghiện ma túy là người sử dụng chất ma túy, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần và bị lệ thuộc vào các chất này.

*Người nghiện ma túy thường có các đặc trưng sau:*

- Có sự ham muốn không kìm chế được và phải sử dụng nó bất kỳ giá nào.

- Có khuynh hướng tăng dần liều dùng (liều sau cao hơn liều trước mới có tác dụng).

- Tâm sinh lý bị lệ thuộc vào tác dụng của các chất ma túy.

- Thiếu chất ma túy sẽ xuất hiện các triệu chứng như: uể oải, hạ huyết áp, lên cơn co giật, đau đốn và có thể làm bất cứ điều gì miễn là có chất ma túy để sử dụng.

#### **2. Quá trình nghiện ma túy**

Người nghiện ma túy từ khi sử dụng đến khi nghiện thời gian dài hay ngắn tùy theo liều lượng sử dụng và tùy theo cơ thể của từng người. Nhưng quá trình nghiện thường trải qua các giai đoạn sau:

a) Lúc đầu sử dụng thấy lâng lâng, dễ chịu, khoái cảm gây nên những cảm giác hưng phấn, ảo giác hoang tưởng. Vì vậy người sử dụng dễ bị đánh lừa về cảm giác, tiếp tục sử dụng dẫn đến lệ thuộc vào nó.

b) Ma túy trở thành nhu cầu, nếu thiếu nó thì thèm muốn không chịu nổi, đi tìm ma túy bằng mọi cách.

c) Dùng ma túy với liều dùng ngày càng tăng và có xu hướng chuyển từ ma túy loại nhẹ sang ma túy loại nặng hơn.

d) Đây là giai đoạn đấu tranh tư tưởng giữa quyết tâm cai ma túy và không cai được ma túy. Giai đoạn này diễn ra cùng với sự khốn khổ về tinh thần lẫn thể

xác, kiệt quệ về tài chính.

đ) Nếu không thắng nổi ở giai đoạn trên thì đến giai đoạn này càng nguy hiểm hơn khủng hoảng về tinh thần trầm trọng vừa hủy hoại mình, vừa hại gia đình, xã hội bởi hành vi thiếu lý trí nguy hiểm không lường hết được.

### **3. Những dấu hiệu, biểu hiện để nhận biết người nghiện ma túy**

Theo tài liệu của Ủy ban phòng chống ma túy thì một người đã nghiện ma túy thường có những biểu hiện sau:

- Thay đổi bất thường giờ giấc sinh hoạt như: thức khuya, đêm ít ngủ, dậy muộn, ngày ngủ nhiều.

- Hay tụ tập, đi lại với người không có công ăn việc làm, không lao động, không học hành, hay chơi thân với người nghiện ma túy.

- Đi lại có quy luật mỗi ngày cứ đến một giờ nhất định nào đó dù có đang bận việc gì cũng tìm cách kiếm cớ để đi.

- Thích ở một mình, ít hoặc ngại tiếp xúc với mọi người kể cả người thân trong gia đình.

- Tâm trạng thường lo lắng, bồn chồn, đôi khi nói nhiều, nói dối, hay có biểu hiện chống đối, cá gắt.

- Hay ngáp vặt, người lừ đừ, mệt mỏi, lười lao động, không chăm lo vệ sinh cá nhân (nếu là học sinh thường đi muộn, trốn học, học lực giảm sút, ngồi học trong lớp hay ngủ gà, ngủ gật...).

- Nhu cầu tiêu tiền ngày một nhiều, sử dụng tiền không có lý do chính đáng, thường xuyên xin tiền người thân, hay bán đồ đạc cá nhân và của gia đình, nợ nần nhiều, ăn cắp vặt, đem đồ đạc thế chấp cầm cố,...

- Túi quần, áo, cặp sách, phòng ở thường có nhiều như: Giấy bạc, thuốc lá, kẹo cao su, bật lửa ga, bơm xilanh, kim tiêm, ống thuốc, thuốc phiện, cần sa, gói nhỏ hêrôin, bình sử dụng hàng đá....

- Có dấu kim tiêm trên mạch máu ở mu bàn tay, cổ tay, mặt trên khuỷu tay, ở bẹn, ở cổ.

- Đối với người nghiện nặng ngoài các dấu hiệu trên còn có biểu hiện: Sức khỏe giảm sút rõ rệt; thường xuyên ngáp vặt; mắt lờ đờ, da tái, môi thâm, cơ thể hôi hám, ít tắm giặt, ăn mặc luộm thuộm.

Những người nào có càng nhiều những biểu hiện trên thì người đó càng có nhiều khả năng đã nghiện ma túy. Chắc chắn nhất là lấy nước tiểu xét nghiệm chất ma túy để khẳng định.

\* Nơi sử dụng ma túy của đối tượng: Nhà trọ, nhà cho thuê, nhà nghỉ, vũ trường, phòng karaoke, quán cà phê (sân vườn), sân bóng đá, ở gò mã, nghĩa địa, nhà vệ sinh công cộng (bến xe, bến tàu, bến phà, cây xăng...), phòng riêng của nhà

đối tượng, các nơi vắng người qua lại.

#### **4. Nguyên nhân dẫn đến nghiện ma túy**

##### **a) Nguyên nhân khách quan**

- *Do ảnh hưởng của tình hình ma túy* trên thế giới, nước ta nằm giáp với khu vực Tam giác vàng cho chịu ảnh hưởng rất lớn: Bọn tội phạm lúc nào cũng tìm cách đưa ma túy vào Việt Nam, khi đưa vào VN rồi chúng tìm đường tiêu thụ, muốn tiêu thụ được chất ma túy đó chúng tìm mọi cách lôi kéo người khác sử dụng để chúng bán chất ma túy đó, chúng sẵn sàng chống trả với các lực lượng chức năng nếu phát hiện...

##### **- Nguyên nhân từ môi trường xã hội xung quanh tác động:**

+ Do bạn bè rủ rê, lôi kéo, ép buộc, vướng vào cạm bẫy của bọn ma cô, cò môi, mua bán ma túy,...

+ Xung quanh có nhiều người sử dụng trái phép chất ma túy.

- *Sự phối hợp* giữa gia đình, nhà trường, các cơ quan Nhà nước, tổ chức xã hội, chính quyền địa phương... đôi lúc còn lỏng lẻo, chưa hiệu quả.

##### **b) Nguyên nhân chủ quan**

##### **- Nguyên nhân từ phía gia đình**

Gia đình là nơi sinh ra và lớn lên vì vậy môi trường cuộc sống gia đình có ảnh hưởng rất lớn đến sự hình thành và phát triển tâm lý cũng như nhân cách con người. Vì vậy sự thiếu quan tâm của gia đình, thiếu sự quản lý cũng là nguyên nhân dẫn đến con cái hư hỏng, đi đến con đường sử dụng ma túy.

Ví dụ như: Gia đình kinh tế khá giả mà nuông chiều thái quá, để con em mình giao du, chơi bời với các thành phần xã hội xấu; lo đi làm không quan tâm đến con cái; ông bà, cha mẹ, anh chị sống không gương mẫu; Gia đình có người thân phạm tội về ma túy...

##### **- Nguyên nhân từ chính bản thân người sử dụng**

+ Do thích ăn chơi lê lửng, tụ tập bạn bè xấu. Thích đua đòi, sống buông thả...

+ Thích thể hiện bản lĩnh, xem việc sử dụng ma túy là phong cách của giới trẻ. Do bản chất hiếu thắng muốn tự chứng tỏ bản lĩnh, dễ bị kích động.

+ Do tò mò bắt chước, thích tìm khoái lạc, cảm giác mạnh...

+ Quan hệ với những đối tượng vi phạm pháp luật, nhất là đối tượng vi phạm pháp luật về ma túy...

## **IV. TÁC HẠI CỦA MA TÚY**

### **1. Về kinh tế**



Tệ nạn ma túy đã làm cho ngân sách Nhà nước hằng năm phải dành một khoản ngân sách rất lớn cho công tác phòng chống ma túy đó là:

- Chi phí cho công tác tuyên truyền phòng chống ma túy.
- Chi phí cho công tác vận động xoá bỏ cây thuốc phiện, cần sa, các cây khác có chứa chất ma túy.
- Chi cho công tác tổ chức cai nghiện tại cộng đồng, xây dựng các trung tâm cai nghiện.
- Chi cho công tác kiểm soát ma túy ở biên giới, các hoạt động hợp tác Quốc tế trong công tác phòng, chống ma túy.
- Cá nhân gia đình: Bán hết tài sản của cá nhân, tài sản của gia đình, người thân, và bất cứ thứ gì miễn có tiền mua ma túy sử dụng.
- Hàng ngày người sử dụng phải bỏ ra từ 50.000đ - 100.000đ cho một lần sử dụng cần sa; từ 200.000đ - 300.000đ sử dụng hêrôin; từ 500.000đ trở lên sử dụng thuốc lắc, hàng đá.
- Làm suy giảm lực lượng lao động của gia đình và xã hội cả về số lượng và chất lượng; làm cho thu nhập quốc dân giảm, chi phí cho dự phòng và chăm sóc y tế lại tăng.
- Người nghiện ma túy hầu hết ở độ tuổi lao động, vì vậy vấn đề đào tạo cán bộ, công nhân có tay nghề để thay thế họ là một vấn đề khó khăn.
- Đầu tư nước ngoài cũng giảm vì họ ngại đầu tư vào những nước có tỷ lệ người nghiện ma túy cao.

Ở Việt Nam: trên 185 nghìn người nghiện ma túy mỗi ngày tiêu thụ khoảng 8,8kg heroin, tương đương 14 tỷ đồng. Mỗi năm tiêu thụ gần 04 tấn heroin, tương đương 6.025 tỷ đồng.

## **2. Ảnh hưởng đến TTXH**

- Để có tiền sử dụng ma túy, hàng trăm ngàn người nghiện ma túy đã thực hiện hành vi phạm tội như: Trộm cắp, cướp giật, giết người cướp của, mua bán ma túy.. Qua thống kê được biết số vụ phạm tội hàng năm liên quan đến người sử dụng ma túy ngày càng tăng, mục đích của những người này là thực hiện bất cứ việc gì miễn có tiền mua ma túy sử dụng nhằm để thỏa mãn cơn nghiện của bản thân.

- Do bị kích thích sau khi sử dụng ma túy nhiều người đã phạm các tội giết người, gây rối TTCC, cờ bạc, mại dâm, hiếp dâm, đua xe trái phép, vi phạm luật lệ an toàn giao thông... gây ra những hậu quả rất nghiêm trọng, để lại gánh nặng cho gia đình và XH.

- Tệ nạn ma túy làm gia tăng số người bị nhiễm HIV/AIDS.
- Làm lan rộng tình hình nghiện ma túy trong thế hệ trẻ, tác động xấu đến

đạo đức, lối sống, tri thức của hàng vạn thanh thiếu niên, ảnh hưởng đến lực lượng lao động, tiền đồ của đất nước, của dân tộc.

- Từ việc sử dụng ma túy sẽ dẫn đến tình trạng phạm tội về ma túy, gây ảnh hưởng lớn đến TTATXH.

### **3. Ảnh hưởng đến cuộc sống của gia đình**

- Tệ nạn ma túy làm tan vỡ hạnh phúc hàng vạn gia đình.

- Gia đình bị khánh kiệt về kinh tế do có người sử dụng ma túy (do người nghiện ma túy không làm ra tiền, tiêu phí nhiều tiền của vào ma túy... dẫn đến gia đình bị phá sản, tài sản bị cạn kiệt theo thời gian).

- Người nghiện có xu hướng sống “thu mình”, ngại tiếp xúc với người thân, thay đổi tính cách, hay gây gổ, cáu gắt, lừa dối, trộm cắp.

- Người nghiện sẵn sàng đánh đập vợ con, chém giết ông bà, cha mẹ, giết hại anh chị em để lấy tiền sử dụng ma túy.

**Ví dụ 1:** Ngày 16/10/2013, Lê Phương Quý (SN 1982, ngụ Đống Đa, Hà Nội), sau khi sử dụng “hàng đá” đã dùng dây điện siết cổ vợ cho đến chết, rồi cứ thế ngồi bên xác vợ khóc đến tận sáng và gọi điện cho Công an đến ... cứu, vì “sợ ai đó đến cướp xác vợ đi”.

**Ví dụ 2:** Ngày 03/01/2014, một cậu em trai bị ma túy đá biến thành “ác quỷ” đã cắt lìa chân chị gái tại Bệnh viện Xanh Pôn (Hà Nội) khiến cả xã hội bàng hoàng. Hiện chị gái của “ác quỷ” đã tử vong.

- Nhiều trẻ bỏ học đi lang thang vì đã sử dụng ma túy hoặc có cha mẹ sử dụng, mua bán ma túy.

### **4. Ảnh hưởng đến bản thân người nghiện**

- Gây tổn hại về sức khỏe:

+ Hệ tiêu hóa: Người nghiện luôn có cảm giác no, vì vậy họ không muốn ăn, tiết dịch của hệ tiêu hóa giảm, họ thường có cảm giác buồn nôn, đau bụng, đại tiện lúc lỏng, lúc táo bón.

+ Hệ hô hấp: Những đối tượng hít ma túy thường bị viêm mũi, viêm xoang, viêm đường hô hấp trên và dưới.

+ Hệ tuần hoàn: Người nghiện thường bị loạn nhịp, huyết áp tăng giảm đột ngột, mạch máu bị xơ cứng, đặc biệt là hệ mạch não, làm ảnh hưởng đến hoạt động của bộ não. Do việc tiêm chích thường không vô trùng nên dễ dẫn đến nhiễm trùng máu, viêm tắc tĩnh mạch, thường gặp viêm tắc tĩnh mạch 02 chi dưới. Có trường hợp viêm tắc tĩnh mạch quá nặng, thầy thuốc phải cưa chân người bệnh để cứu tính mạng hoặc sau khi khỏi sẽ để lại di chứng teo cơ vĩnh viễn.

+ Các bệnh về da: người nghiện ma túy bị rối loạn cảm giác da nên không cảm thấy bẩn, mặc khác họ thường sợ nước. Vì vậy họ rất ngại tắm rửa, đây là điều

kiện thuận lợi cho các bệnh về da phát triển như: ghẻ lở, hắc bào, viêm da...

- Làm suy giảm chức năng thải độc: Trong cơ thể gan, thận là cơ quan chủ yếu đào thải các chất độc. Khi nghiện ma túy, nhất là heroin, 02 cơ quan này suy yếu ảnh hưởng đến chức năng thải độc làm các chất độc tích tụ trong cơ thể, càng làm cho gan, thận và toàn cơ thể suy yếu, thường người nghiện hay bị các căn bệnh như: áp xe gan, suy gan, suy thận... dẫn đến tử vong.

- Đối với hệ thần kinh: khi đưa ma túy vào cơ thể, ma túy sẽ tác động trực tiếp lên hệ thần kinh trung ương, gây nên tình trạng kích thích hoặc ức chế từng phần ở bán cầu đại não. Người nghiện nặng có biểu hiện rối loạn phản xạ thần kinh, đau đầu, chóng mặt, trí nhớ giảm sút, viêm dây thần kinh, rối loạn cảm giác, run chân tay, chậm chạp, u sầu, ngại vận động, dễ bị kích động dẫn tới tội ác, nếu dùng liều cao có thể bị ngộ độc cấp, biểu hiện rối loạn tâm thần nặng, hôn mê.

- Nghiện ma túy dẫn đến tình trạng suy nhược toàn thân, suy giảm sức lao động

Người nghiện ma túy dẫn đến tình trạng nhiễm độc ma túy mãn tính, suy nhược toàn thân, người gầy gò, xanh xao, mắt trắng, môi thâm, nước da tái xám, dáng đi xiêu vẹo, cơ thể gầy gò do suy kiệt hoặc phù nề do thiếu dinh dưỡng, rối loạn nhịp sinh học, thức đêm ngủ ngày, sức khỏe giảm sút rõ rệt.

Người nghiện ma túy bị suy giảm sức lao động, giảm hoặc mất khả năng lao động và khả năng tập trung trí óc. Trường hợp sử dụng ma túy quá liều có thể bị chết đột ngột.

- Gây tổn hại về tinh thần: Người nghiện ma túy gây ra một loại bệnh tâm thần đặc biệt. Người nghiện thường có hội chứng quên, hội chứng loạn thần kinh sớm (ảo giác, hoang tưởng, kích động...) và hội chứng loạn thần kinh muộn (các rối loạn về nhận thức, cảm xúc, tâm tính, các biến đổi về nhân cách đặc trưng cho người nghiện ma túy).

- Ở trạng thái loạn thần kinh sớm, người nghiện ma túy có thể có những hành vi nguy hiểm cho bản thân và người xung quanh như: đập phá, cào cấu bản thân, chém giết... Kể cả đối với bố mẹ, vợ con và người thân.

**VD:** Sử dụng các chất ma túy gây ảo giác thường dẫn đến việc nhảy từ nhà cao tầng xuống, lao người vào xe tải... Hay sử dụng các loại ma túy gây kích thích sẽ làm sai lệch về nhận thức, dẫn đến những hành vi cuồng loạn như hò hét, nhảy nhót thâu đêm, cướp của giết người, thậm chí tự sát...

- Ở trạng thái loạn thần kinh muộn, người nghiện ma túy bị méo mó về nhân cách tạo nên sự ích kỷ, sự đòi hỏi hưởng thụ, mất dần nhân cách, không có trách nhiệm của cá nhân trong đời sống. Họ dần trở thành những con người liêu lĩnh và tàn nhẫn.

**VD:** Ngày 10/4/2014, Phạm Xuân Sơn (41 tuổi, ở Hà Nội) do bị “ngáo đá”, đã cầm dao nhọn chạy khắp phố, đuổi chém và dọa một số người đi đường ở khu vực Ngã Tư Sở, làm khu vực này náo loạn. Lực lượng công an trên địa bàn đã tổ

chức vây bắt và hấn đã rút dao chống đối quyết liệt.

## **V. QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT ĐỐI VỚI HÀNH VI LIÊN QUAN ĐẾN MA TÚY**

**1. Đối với học sinh, sinh viên** (Quy định tại Điều 8, Chương III, Thông tư số 31/2009/TT-BGDĐT ngày 23/10/2009 của Bộ Giáo dục và đào tạo).

**a) Trường hợp người học vi phạm quy định về sản xuất, vận chuyển, tàng trữ, mua bán, tổ chức sử dụng, lôi kéo, cưỡng bức người khác sử dụng ma túy:**

- Nếu là người đang làm thủ tục nhập học thì thu hồi giấy triệu tập nhập học, thông báo cho gia đình và cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý theo quy định.

- Nếu là người đang theo học trong các cơ sở giáo dục thì kỷ luật buộc thôi học, thông báo cho gia đình và cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý theo quy định.

**b) Trường hợp người học sử dụng trái phép chất ma túy:**

- Nếu là người học đang làm thủ tục nhập học thì:

+ Trường hợp tự giác khai báo: nếu có căn cứ xác định người học chưa bị lệ thuộc vào ma túy của cơ quan có thẩm quyền thì nhà trường yêu cầu người học viết cam kết không tái phạm, cho phép nhập học, đồng thời thông báo về gia đình; nếu người học bị lệ thuộc vào chất ma túy thì nhà trường vẫn cho phép nhập học, sau đó cho nghỉ học 01 năm và giao cho gia đình người học quản lý, tổ chức cai nghiện.

+ Trường hợp không tự giác khai báo thì nhà trường thu hồi giấy triệu tập nhập học, thông báo cho gia đình và cơ quan nhà nước có thẩm quyền tổ chức cai nghiện.

- Nếu là người học đang theo học trong các cơ sở giáo dục thì:

+ Trường hợp tự giác khai báo: nếu có căn cứ xác định người học không bị lệ thuộc vào chất ma túy của cơ quan có thẩm quyền, nhà trường tiến hành kiểm điểm, yêu cầu người học cam kết không tái phạm, cho phép tiếp tục học, thông báo với gia đình theo dõi; nếu người học bị lệ thuộc vào chất ma túy thì nhà trường cho phép người học nghỉ học 01 năm, bảo lưu kết quả học tập và giao cho gia đình người học quản lý, tổ chức cai nghiện.

+ Trường hợp không tự giác khai báo: Nhà trường xử lý kỷ luật ở mức đình chỉ học tập 01 năm và giao cho gia đình người học để quản lý giáo dục và tổ chức cai nghiện.

- Nhà trường xử lý kỷ luật buộc thôi học đối với các trường hợp người học tái sử dụng trái phép chất ma túy.

**2. Đối với người sử dụng, nghiện các chất ma túy**

- Người sử dụng trái phép chất ma túy bị xử phạt hành chính từ 500.000

đồng đến 1.000.0000 đồng (khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP, ngày 12/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ).

- Người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi trở lên nếu sử dụng ma túy thường xuyên thì bị đưa vào quản lý cai nghiện tại gia đình và cộng đồng, thời hạn 06 tháng đến 12 tháng (Nghị định 94/2010/NĐ-CP, ngày 09/9/2010 của Thủ tướng Chính phủ).

- Ngoài ra, người nghiện ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên, có nơi cư trú ổn định thì bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời hạn 03 tháng, kể từ ngày đối tượng sử dụng ma túy bị phát hiện (Nghị định 56/2016/NĐ-CP, ngày 29/6/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 111/2013/NĐ-CP ngày 30/9/2013 của Thủ tướng Chính phủ).

- Người nghiện ma túy đang tham gia chương trình cai nghiện tự nguyện tại gia đình hoặc cộng đồng hoặc tham gia chương trình điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế theo quy định của pháp luật mà bị phát hiện sử dụng trái phép chất ma túy thì cũng bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn (Nghị định 56/2016/NĐ-CP, ngày 29/6/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 111/2013/NĐ-CP ngày 30/9/2013 của Thủ tướng Chính phủ).

- Người nghiện ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên, có nơi cư trú ổn định, đã bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn do nghiện ma túy mà vẫn còn nghiện hoặc người nghiện ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên, chưa bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn do nghiện ma túy nhưng không có nơi cư trú ổn định thì lập hồ sơ đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian từ 12 đến 24 tháng (Nghị định 221/2013/NĐ-CP, ngày 30/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ).

- Người nghiện ma túy đã chấp hành xong thời gian cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm cai nghiện, tùy vào điều kiện khả năng đối tượng tái nghiện trở lại mà áp dụng biện pháp quản lý sau cai tại địa phương. Thời gian quản lý sau cai là từ 01 đến 02 năm (Nghị định 94/2009/NĐ-CP, ngày 26/10/2009 của Thủ tướng Chính phủ).

### **3. Đối với hành vi sử dụng, kinh doanh, mua bán các loại thuốc tân dược có chứa chất gây nghiện**

- Đối với người sử dụng thuốc tân dược có chứa chất gây nghiện không đúng quy định (không nhằm mục đích chữa bệnh hoặc không theo chỉ định, kê đơn của bác sĩ, tự ý mua về sử dụng,...), thì tùy tính chất, mức độ sử dụng (nghiện) mà có thể bị xử phạt vi phạm hành chính tương tự như trường hợp người sử dụng, nghiện các chất ma túy nêu tại điểm 1, 2 Mục V nêu trên hoặc có thể bị xử lý hình sự về các tội phạm ma túy tương ứng quy định tại Chương XX Bộ Luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

- Đối với cơ sở kinh doanh, mua bán các loại thuốc tân dược có chứa chất gây nghiện không đúng quy định của pháp luật, tùy theo tính chất, mức độ có thể bị xử lý hành chính theo quy định tại Nghị định 176/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế hoặc có thể bị xử lý hình sự về các tội phạm ma túy tương ứng quy định tại Chương XX Bộ Luật hình

sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) và theo hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 và Thông tư số 08/2015/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 14/11/2015 sửa đổi, bổ sung một số điểm của Thông tư liên tịch số 17.

- Trường hợp, người nào **không thuộc đối tượng quy định tại Điều 259. Tội vi phạm quy định về quản lý chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần** Bộ Luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) mà vi phạm trong việc sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần nhằm mục đích kinh doanh thuốc chữa bệnh hoặc để chữa bệnh thì bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị xử lý hình sự về một tội phạm tương ứng khác quy định tại Bộ Luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

#### **4. Quy định của Bộ Luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) đối với tội phạm ma túy (Luật hình sự 2015: Chương XX, từ điều 247 đến điều 259)**

- Điều 247: Tội trồng cây thuốc phiện, cây côca, cây cần sa hoặc các loại cây khác có chứa chất ma túy. (Hình phạt: thấp nhất là 06 tháng tù; cao nhất là 07 năm tù).

- Điều 248: Tội sản xuất trái phép chất ma túy. (Hình phạt: thấp nhất là 02 năm tù; cao nhất là tử hình).

- Điều 249: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy. (Hình phạt: thấp nhất là 01 năm tù; cao nhất là chung thân).

- Điều 250: Tội vận chuyển trái phép chất ma túy. (Hình phạt: thấp nhất là 02 năm tù; cao nhất là tử hình).

- Điều 251: Tội mua bán trái phép chất ma túy. (Hình phạt: thấp nhất là 02 năm tù; cao nhất là tử hình).

- Điều 252: Tội chiếm đoạt chất ma túy. (Hình phạt: thấp nhất là 01 năm tù; cao nhất là chung thân).

- Điều 253: Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán hoặc chiếm đoạt tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy. (Hình phạt: thấp nhất là 01 năm tù; cao nhất là chung thân).

- Điều 254: Tội sản xuất, tàng trữ, vận chuyển hoặc mua bán phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sản xuất hoặc sử dụng trái phép chất ma túy. (Hình phạt: thấp nhất là 01 năm tù; cao nhất là 10 năm tù).

- Điều 255: Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. (Hình phạt: thấp nhất là 02 năm tù; cao nhất là chung thân).

- Điều 256: Tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. (Hình phạt: thấp nhất là 02 năm tù; cao nhất là 15 năm tù).

- Điều 257: Tội cưỡng bức người khác sử dụng trái phép chất ma túy. (Hình phạt: thấp nhất là 02 năm tù; cao nhất là chung thân).

- Điều 258: Tội lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy. (Hình phạt: thấp nhất là 01 năm tù; cao nhất là chung thân).

- Điều 259: Tội vi phạm quy định về quản lý, sử dụng chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần. (Hình phạt: thấp nhất là phạt tiền từ 10 triệu đến 100 triệu hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm; cao nhất là phạt tù đến 10 năm).

Ngoài ra, người phạm tội về ma túy còn có thể bị áp dụng các hình thức phạt bổ sung như: phạt tiền từ 05 triệu đến 500 triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, phạt quản chế, cấm đi khỏi nơi cư trú, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. (Tùy vào từng tội danh).

Riêng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, chủ yếu là đối tượng phạm tội “tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy”, từ điều 249 đến điều 251. Chế tài pháp luật cho tội danh này thấp nhất là phạt tù từ 01 năm đến 05 năm, cao nhất là tù chung thân đến tử hình.

Và đối tượng phạm tội ở Trà Vinh chủ yếu nằm ở mức định khung hình phạt tù từ 07 đến 15 năm.

## **VI. Một số thủ đoạn của các đối tượng mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy**

### **1. Đối với học sinh, sinh viên (HSSV)**

- Trực tiếp hoặc sử dụng tay chân “vệ tinh” đến khu vực xung quanh các trường học để quan sát, phát hiện những học sinh thường bỏ học, có biểu hiện chơi bời, đua đòi; những học sinh thuộc con nhà giàu có, những em có hoàn cảnh đặc biệt... để làm quen, dụ dỗ, lôi kéo các em sử dụng ma túy.

- Trực tiếp hoặc sử dụng các đối tượng “vệ tinh” đến các khu vực sinh viên thuê trọ để rủ rê, lôi kéo sinh viên sử dụng ma túy và tham gia mua bán ma túy.

- Thông qua những học sinh, sinh viên nghiện ma túy để dụ dỗ, lôi kéo những học sinh, sinh viên khác sử dụng ma túy.

- Lợi dụng những vi phạm, điểm yếu của một số học sinh, sinh viên để khống chế, cưỡng ép các em phải tham gia mua bán, tiêu thụ ma túy cho chúng.

- Để thực hiện ý đồ lôi kéo HSSV, các đối tượng mua bán ma túy thường dùng những lời lẽ đường mật phù hợp với tâm lý, tính tò mò, nhu cầu hưởng lạc theo lối sống thực dụng để thu hút các em hoặc bằng thủ đoạn cho hút thử không lấy tiền, cho nợ tiền, gán nợ bằng tài sản, đồ vật... Khi đã nghiện, các em sẽ bị phụ thuộc và tuân theo sự điều khiển của các đối tượng đó.

\* Những HSSV mà các đối tượng mua bán ma túy thường chú ý rủ rê, lôi kéo:

- HSSV thuộc con nhà giàu có, có biểu hiện chơi bời, hư hỏng.

- HSSV có ý thức tổ chức kỷ luật kém, thường vi phạm nội quy, quy chế nhà

trường, bị xử lý kỷ luật, biểu hiện chán học.

- HSSV là con em các đồng chí lãnh đạo các cấp, các ngành.
- HSSV là người nông thôn, dân tộc ít người, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn hoặc ở những vùng trọng điểm về ma túy.
- HSSV có gia đình không hoàn thiện (Cha, mẹ mất sớm; Cha, mẹ ly dị... hoặc trong gia đình có người phạm tội bị bắt giữ...).

## **2. Thủ đoạn với những đối tượng ngoài xã hội**

- Ban đầu các đối tượng liên quan đến ma túy rủ rê, lôi kéo, khiêu khích để người khác sử dụng ma túy, ban đầu có thể đối tượng cho sử dụng không lấy tiền, nhưng sau khi người sử dụng có nhu cầu sử dụng tiếp, đối tượng bắt đầu bán ma túy cho người sử dụng.
- Nếu người sử dụng không có tiền mua ma túy, đối tượng sẽ đưa ma túy cho họ đi bán cho người khác, sau đó đối tượng sẽ cho họ sử dụng ma túy...
- Lợi dụng các buổi tụ tập đông người, nhất là các em lứa tuổi thanh thiếu niên, trong các tiệc sinh nhật, sau khi có sử dụng rượu bia, đối tượng bắt đầu mang ma túy ra để lôi kéo người khác cùng sử dụng...

## **VII. Trách nhiệm cộng đồng trong phòng, chống ma túy**

### **1. Trách nhiệm của HSSV**

- Học tập, nghiên cứu nắm vững những quy định của pháp luật đối với công tác phòng chống ma túy và nghiêm chỉnh chấp hành. Tự xây dựng cho mình có đạo đức, lối sống trong sạch lành mạnh, làm phong phú ý nghĩa cuộc sống, không tham gia vào bất cứ tệ nạn xã hội và những hành vi phạm tội khác, luôn nâng cao nhận thức về các tệ nạn xã hội nói chung và ma túy nói riêng để phòng tránh.
- Không sử dụng ma túy dưới bất kỳ hình thức nào. Luôn nhớ rằng chất ma túy là những độc tố đối với cơ thể con người gây thiệt hại về kinh tế, sức khỏe của cá nhân và cộng đồng xã hội, ma túy không mang lại một lợi ích tốt đẹp nào khi ta sử dụng trái phép chất ma túy.
- Không tàng trữ, vận chuyển, mua bán hoặc làm những việc khác liên quan đến ma túy.
- Khuyến nhủ bạn học, người thân của mình không sử dụng ma túy hoặc tham gia các hoạt động vận chuyển, mua bán ma túy.
- Khi phát hiện những HSSV có biểu hiện sử dụng ma túy hoặc nghi vấn mua bán ma túy phải báo cáo kịp thời cho thầy cô giáo để có biện pháp ngăn chặn.
- Nâng cao cảnh giác, tránh bị đối tượng xấu rủ rê, lôi kéo vào các việc làm vi phạm pháp luật, kể cả việc sử dụng và mua bán ma túy. Rèn luyện tính tự chủ của bản thân, không nghe những thông tin có hại đến tâm lý, cuộc sống, tuyệt đối cự tuyệt khi có ai đó rủ rê, lôi kéo, ép buộc sử dụng ma túy và cương quyết khuyên



ngăn bạn bè, người thân không sử dụng trái phép chất ma túy, nếu không có hiệu quả thì báo ngay cho cha mẹ của người sử dụng ma túy, báo nhà trường người đó đang học hoặc Cơ quan Nhà nước, tổ chức XH... để có biện pháp ngăn chặn, xử lý kịp thời.

- Có ý thức phát hiện những đối tượng có biểu hiện nghi vấn dụ dỗ HSSV sử dụng ma túy hoặc lôi kéo HSSV vào hoạt động vận chuyển, mua bán ma túy; báo cáo kịp thời cho thầy cô giáo hoặc cán bộ có trách nhiệm của nhà trường.

- Phát hiện những đối tượng mua bán ma túy xung quanh khu vực trường và báo cáo kịp thời cho nhà trường biết.

- Phát hiện và báo cáo kịp thời cho chính quyền địa phương những đối tượng mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và những nghi vấn khác xảy ra ở địa bàn mình cư trú hoặc tạm trú.

- Tích cực tham gia phong trào phòng, chống ma túy do nhà trường, tổ chức đoàn, tổ chức hội phụ nữ phát động. Luôn phát huy tính tự chủ, tự nguyện tích cực cùng với cộng đồng xã hội tham gia phòng chống ma túy, phòng chống HIV/AIDS không để những tệ nạn này và căn bệnh này lây lan phát triển.

- Hưởng ứng và tham gia thực hiện những công việc cụ thể, góp phần thực hiện nhiệm vụ phòng, chống ma túy tại nơi cư trú, tạm trú do chính quyền địa phương phát động.

- Ký cam kết không vi phạm pháp luật, không tham gia các tệ nạn xã hội, trong đó có tệ nạn ma túy.

- Chân thành hỗ trợ giúp đỡ các bạn và những người xung quanh đã lỡ nghiện ma túy đã bị nhiễm HIV/AIDS giúp đỡ họ vượt qua mọi khó khăn, mặc cảm để hòa nhập với cộng đồng xã hội.

- Chấp hành tốt mọi giờ giấc học tập, nội quy, quy chế của nhà trường và giờ giấc sinh hoạt ở gia đình và ở lớp học, tham gia đầy đủ phong trào thể dục thể thao để rèn luyện sức khỏe cho bản thân mình.

- Mang những kiến thức hiểu biết của mình về tác hại của tệ nạn xã hội nói chung và tệ nạn ma túy nói riêng truyền đạt lại cho gia đình, bạn bè người thân cùng hiểu và vận động họ không nên sử dụng ma túy và các việc làm vi phạm pháp luật khác.

## **2. Trách nhiệm của cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức trong phòng, chống ma túy**

- Cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức có trách nhiệm phát hiện, cung cấp nhanh chóng các thông tin về tệ nạn ma túy cho cơ quan công an hoặc cơ quan khác có thẩm quyền. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền phải xem xét, giải quyết kịp thời những thông tin, tố giác về tệ nạn ma túy.

- Cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức có trách nhiệm phát hiện, báo cáo kịp thời cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền việc trồng cây có chứa chất ma túy;

tham gia triệt phá cây có chứa chất ma túy do chính quyền địa phương tổ chức.

- Tại các vùng phải xoá bỏ cây có chứa chất ma túy, các cơ quan nhà nước trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tổ chức thực hiện chủ trương, chính sách của Nhà nước về phát triển sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp để thay thế việc trồng cây có chứa chất ma túy; quy hoạch cơ cấu nông nghiệp, lâm nghiệp, công nghiệp, dịch vụ và thị trường phù hợp để nhân dân chuyên hướng sản xuất có hiệu quả.

- Cơ quan nhà nước, đơn vị vũ trang nhân dân trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tổ chức phòng, chống ma túy ở cơ quan, đơn vị mình; phòng ngừa, ngăn chặn cán bộ, công chức và cán bộ, chiến sĩ thuộc lực lượng vũ trang nhân dân tham gia tệ nạn ma túy; tuyên truyền, động viên cán bộ, công chức và cán bộ, chiến sĩ thuộc lực lượng vũ trang nhân dân và nhân dân phát hiện, tố giác, đấu tranh với tệ nạn ma túy.

- Các cơ quan thông tin, tuyên truyền có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, đơn vị vũ trang nhân dân tổ chức tuyên truyền, giáo dục để nhân dân nhận thức rõ về tác hại của ma túy; chủ trương, chính sách, pháp luật, biện pháp của Nhà nước về phòng, chống ma túy./.



**BỘ CÔNG AN**  
**CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

## **ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN** **Phòng, chống trộm cắp tài sản**

### **I. TÌNH HÌNH, PHƯƠNG THỨC, THỦ ĐOẠN TRỘM CẮP TÀI SẢN**

Thời gian qua, tình hình tội phạm trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh có chiều hướng gia tăng. Trong năm 2017, tội phạm trộm cắp tài sản xảy ra 175 vụ, so với năm 2016 tăng 17 vụ (chiếm 10,8%). Qua phân tích nhận thấy **loại tài sản** bị mất trộm chủ yếu là: Xe mô tô, găng máy, tiền, vàng, điện thoại di động, laptop,... đây là những tài sản được sử dụng phổ biến, có giá trị, dễ cất giấu và tiêu thụ trên thị trường.

**Một số phương thức, thủ đoạn** mà các đối tượng thường xuyên sử dụng là: Khi phát hiện xe mô tô, găng máy của người dân đậu trước nhà, ven đường, khu vực đám tiệc, ở trường học, bệnh viện, nơi công cộng,... mà không có người trông coi, đối tượng lén lút sử dụng đoạn phá khóa để trộm xe; lợi dụng đêm khuya vắng vẻ đối tượng sử dụng kiềm cộng lực cắt khóa cửa, trèo tường, cắt mái tôn, dỡ gạch, ngói đột nhập vào nhà dân, phòng trọ, kí túc xá sinh viên,... để lục lọi, tìm kiếm lấy cùng lúc nhiều loại tài sản có giá trị; lợi dụng sơ hở, mất cảnh giác của người dân khi ra ngoài không khóa cửa, công rào lén lút vào nhà trộm tài sản,...

**Thời gian và địa điểm:** Thời gian gây án thường vào ban đêm, từ 22 giờ đến 4 giờ sáng; xảy ra nhiều vào vụ mùa thu hoạch lúa, nông sản ở vùng nông thôn; mùa mưa bão; những ngày lễ, tết; các ngày tổ chức các giải bóng đá. Nếu ở khu dân cư thường vào lúc 8 giờ đến 10 giờ (thời gian cán bộ, công chức, viên chức và người lao động vắng nhà); nếu ở khu kí túc xá, nhà trọ thì vào giờ học sinh, sinh viên đi học,...; địa điểm thường xảy ra mất trộm là những nơi tập trung nhiều tài sản, tiền bạc của nhà nước và Nhân dân như: Khu vực chợ, khu công nghiệp, khách sạn, địa điểm buôn bán hoặc những ngôi nhà được xây dựng kiên cố.

**Đối tượng gây án** phần lớn là: Đối tượng không có nghề nghiệp ổn định; không có nơi cư trú rõ ràng; đối tượng ngoài tỉnh; đối tượng nghiện cờ bạc, ma túy. Các đối tượng thực hiện hành vi vi phạm với hình thức đồng phạm và có xu hướng tìm hiểu thị trường, nhu cầu tiêu dùng để xác định và trộm những loại tài sản dễ cất giấu, tiêu thụ.

Ngoài **hậu quả** là thiệt hại những loại tài sản bị chiếm đoạt thì tình trạng trộm cắp tài sản đã phát sinh nhiều nguy cơ ảnh hưởng xấu đến tình hình ANTT và hoạt động sản xuất, kinh doanh của tổ chức, cuộc sống sinh hoạt, học tập của cá nhân trên địa bàn. Hơn thế nữa, tình trạng trộm cắp tài sản còn ảnh hưởng đến môi trường đầu tư, xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế xã hội địa phương; tiềm ẩn nguy cơ phát sinh những tệ nạn xã hội khác như: Đánh bạc, sử dụng ma túy,

cướp giật tài sản... gây phức tạp tình hình ANTT, ảnh hưởng đến chất lượng cuộc sống người dân.

Cùng với tội phạm trộm cắp tài sản, thời gian qua trên địa bàn tỉnh nổi lên nạn **trộm cắp vật**, ảnh hưởng tình hình ANTT trên địa bàn. **Các loại tài sản** thường bị trộm cắp vật phổ biến như: Vật nuôi (gà, vịt); tư liệu sản xuất (máy bơm nước, mô tua điện), đồ dùng sinh hoạt gia đình (tivi, thao, chậu), cây kiểng, xe đạp,... đây là những loại tài sản có giá trị thấp, thông dụng, dễ tẩu tán và tiêu thụ trên thị trường.

Qua phân tích và thực tiễn đấu tranh phòng, chống trộm cắp vật thì người thực hiện hành vi vi phạm thường tập trung vào các đối tượng như: Sóng lang thang, không nghề nghiệp ổn định; có mối quan hệ gần gũi với người bị hại (hàng xóm, láng giềng, người cùng địa phương); những học sinh cá biệt, sớm bỏ học, tụ tập đua đòi ăn chơi; đối tượng mà gia đình và nhà trường khó quản lý, giáo dục,...

Thời gian qua, các ban, ngành, tổ chức chính trị xã hội và Ủy ban nhân dân các cấp đã tập trung tổ chức triển khai, thực hiện nhiều biện pháp, giải pháp phòng, chống đối tượng trộm cắp vật, trọng tâm là: Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 23/11/2016 của UBND tỉnh, Kế hoạch số 73/KH-CAT-PV11 ngày 21/12/2016 của Công an tỉnh về phòng ngừa, đấu tranh chống đối tượng trộm cắp vật. Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố đều có xây dựng kế hoạch triển khai, thực hiện các mặt công tác có liên quan phòng, chống đối tượng trộm cắp vật.

Qua đó, các lực lượng chức năng, nhất là lực lượng Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân các cấp đã điều tra làm rõ, truy tố, xét xử hàng trăm vụ án trộm cắp tài sản, xử lý nhiều đối tượng vi phạm pháp luật có liên quan trộm cắp vật nhằm đảm bảo tình hình ANTT trên địa bàn. Trong năm 2017, toàn tỉnh **xây ra 754** vụ trộm cắp vật, đã làm rõ 305 vụ (chiếm 40,5%), 397 đối tượng, khởi tố hình sự 44 vụ, 50 bị can, phạt tiền 176 đối tượng trộm cắp vật, số tiền 226,575 triệu đồng, phạt cảnh cáo 22 đối tượng, giáo dục, nhắc nhở 127 đối tượng, đang cùng có hồ sơ 45 đối tượng, chuyển Công an tỉnh khác xử lý 03 vụ, còn lại tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ để xử lý.

Tuy nhiên, công tác phòng ngừa, đấu tranh chống đối tượng trộm cắp tài sản, trộm cắp vật vẫn còn một số hạn chế. Số vụ trộm cắp tài sản xảy ra nhiều, trong khi đó tỉ lệ điều tra làm rõ còn thấp, cử tri nhiều nơi còn phản ánh, bức xúc,...

## **II. NGUYÊN NHÂN TRỘM CẮP TÀI SẢN**

Qua đánh giá, có rất nhiều nguyên nhân dẫn đến tình trạng trộm cắp tài sản gia tăng trên địa bàn, trong đó có một số nguyên nhân chính như sau:

1. Do người dân còn sử dụng phổ biến tập quán sản xuất truyền thống, kinh doanh với quy mô nhỏ, lẻ nên phương tiện, công cụ sản xuất và hàng hóa dễ phân tán nhiều nơi, dẫn đến khó quản lý, kiểm soát. Bên cạnh đó, hình thức kinh tế tư nhân, kinh tế hộ gia đình ngày càng phát triển, theo đó nhiều cửa hàng mua bán, trao đổi hàng hóa (*điện thoại, xe mô tô, lap top,...*) hoạt động “chui” hoặc “biến tướng” gây khó khăn cho công tác quản lý, kiểm tra.

2. Do tác động tiêu cực từ mặt trái của nền kinh tế thị trường nên đối tượng thất nghiệp, thu nhập thấp và thuộc diện hộ nghèo còn nhiều. Từ đó, một số đối tượng sống lang thang, tụ tập ăn chơi hình thành các băng nhóm chuyên trộm cắp tài sản với phương thức, thủ đoạn ngày càng tinh vi; đối tượng thường xuyên thay đổi địa bàn hoạt động, nhất là các đối tượng hoạt động liên tuyến, liên tỉnh hoặc hoạt động lưu động (theo các công trình xây dựng, phương tiện tàu thủy,...); một số đối tượng (*học sinh, người chưa thành niên*) sớm bỏ học, thường xuyên trộm cắp vặt do thiếu sự quan tâm, giáo dục của gia đình, nhất là trước xu thế hội nhập kinh tế cha mẹ, ông bà giành nhiều thời gian để lo làm ăn, phát triển cuộc sống gia đình.

4. Người dân (người bị hại) còn sơ hở, ý thức bảo quản tài sản hạn chế (không khóa cửa nhà khi ra ngoài, không xây dựng công rào bảo vệ, để nhiều tài sản có giá trị mà không có người trông coi, quản lý) hoặc có trường hợp không trình báo cơ quan chức năng khi bị mất tài sản, nhất là khi xảy ra các vụ trộm cắp vặt.

5. Công tác quản lý nhà nước về ANTT, nhất là phòng, chống trộm cắp tài sản từng lúc, từng nơi chưa mang lại hiệu quả cao. Một số đơn vị, địa phương còn hạn chế trong công tác tham mưu cấp ủy, chính quyền thực hiện công tác phòng, chống đối tượng trộm cắp tài sản; công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật đã được đẩy mạnh nhưng nội dung chưa đi vào chiều sâu, còn thực hiện hình thức, từ đó không phát huy được sức mạnh tổng hợp của Nhân dân tham gia phòng, chống tội phạm trộm cắp tài sản; công tác điều tra, truy tố, xét xử các vụ trộm cắp tài sản, trộm cắp vặt chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn đặt ra.

### III. CHẾ TÀI XỬ LÝ HÀNH VI TRỘM CẮP TÀI SẢN

1. **Về xử phạt, xử lý vi phạm hành chính:** Người thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác nhưng chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự, được miễn trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật thì sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính (**phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng**) theo Điểm a, Khoản 1, Điều 15 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ. Ngoài ra, tùy theo tính chất, mức độ, độ tuổi,... người thực hiện hành vi trộm cắp tài sản còn có thể bị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính, biện pháp thay thế xử lý vi phạm hành chính như: Biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn; đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc; nhắc nhở; quản lý tại gia đình,...

2. **Về xử lý tội phạm trộm cắp tài sản:** Bộ luật Hình sự nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam sửa đổi năm 2017 quy định Điều 173 tội Trộm cắp tài sản như sau:

- Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp như sau: Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm; đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các Điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm; gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội; tài sản là

phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ; tài sản là di vật, cổ vật thì **bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.**

- Hành vi trộm cắp tài sản có tổ chức; có tính chất chuyên nghiệp; chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng; dùng thủ đoạn xảo quyệt, nguy hiểm; hành hung để tẩu thoát; tài sản là bảo vật quốc gia; tái phạm nguy hiểm thì sẽ bị **phạt tù từ 02 đến 07 năm.**

- Hành vi chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng; lợi dụng thiên tai, dịch bệnh thì **bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.**

- Hành vi chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên; lợi dụng hoàn cảnh chiến tranh, tình trạng khẩn cấp thì **bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm.**

- Người phạm tội còn có thể bị **phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.**

#### **IV. MỘT SỐ GIẢI PHÁP PHÒNG, CHỐNG TRỘM CẮP TÀI SẢN**

1. Các Sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện thực hiện tốt Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 23/11/2016 của UBND tỉnh về phòng ngừa, đấu tranh chống đối tượng trộm cắp vật. Công an các đơn vị, địa phương tiếp tục đẩy mạnh tham mưu cấp ủy, chính quyền tổ chức triển khai, thực hiện có hiệu quả các Kế hoạch phòng ngừa, đấu tranh chống đối tượng trộm cắp tài sản, trộm cắp vật. Phát huy tốt sức mạnh tổng hợp của các ban, ngành, đoàn thể các cấp và Nhân dân tham gia phòng ngừa, đấu tranh có hiệu quả tội phạm trộm cắp tài sản trên địa bàn.

2. Các lực lượng chức năng có liên quan đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân tham gia phòng ngừa, đấu tranh chống đối tượng trộm cắp tài sản. Trong đó, cần tập trung tuyên truyền sâu, rộng về phương thức, thủ đoạn của tội phạm trộm cắp tài sản; cách thức, phương pháp bảo vệ, bảo quản tài sản; vận động cơ quan, doanh nghiệp, hộ gia đình, khu dân cư (những nơi có điều kiện) tổ chức lắp đặt thiết bị camera, xây dựng công phòng chống tội phạm, hàng rào bảo vệ, thuê người trông coi nhà ở, nơi làm việc của đơn vị hành chính nhà nước,...; nhân rộng và biểu dương khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phòng, chống tội phạm trộm cắp tài sản.

3. Nhà trường, gia đình và các tổ chức chính trị xã hội phát huy tốt vai trò, trách nhiệm trong việc quản lý, giáo dục con em. Thường xuyên phối hợp, trao đổi thông tin nhằm kịp thời phát hiện những cá nhân có biểu hiện, nghi vấn tham gia tệ nạn xã hội (trộm cắp tài sản, đánh bạc,...) để có biện pháp giúp đỡ, giáo dục phù hợp. Bên cạnh đó, các ban, ngành, tổ chức chính trị xã hội có liên quan, tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác giáo dục, giúp đỡ đối tượng theo Đề án của UBND tỉnh về “Tăng cường quản lý, giáo dục, cảm hóa phòng ngừa thanh thiếu niên vi phạm pháp luật tại cơ sở”, nhất là công tác dạy nghề, giải quyết việc làm cho các đối tượng thất nghiệp tại địa phương.

4. Vận động Nhân dân khi bị mất tài sản hoặc phát hiện người thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thì phải khẩn trương, kịp thời báo tin đến cơ quan **Công an nơi gần nhất**; gọi điện thoại cho **Cảnh sát 113** hoặc gọi theo số **điện thoại tiếp nhận tố giác, tin báo về ANTT** đã được lắp đặt tại các đơn vị, địa phương.

Vận động các chủ cửa hàng mua bán, công ty, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất,... phải chấp hành đúng quy định pháp luật về trao đổi, mua bán hàng hóa như: Mua bán phải có giấy tờ, hóa đơn, chứng từ, không được mua bán, trao đổi, tiêu thụ những tài sản không rõ nguồn gốc, nhất là xe mô tô, xe gắn máy, điện thoại di động, vàng, lap top,...; nên lắp đặt thiết bị camera; thuê người trông coi cửa hàng, kho chứa, bên bãi; kịp thời trình báo lực lượng Công an khi phát hiện đối tượng, loại tài sản có nghi vấn liên quan hành vi trộm cắp tài sản; hợp tác và tạo điều kiện thuận lợi cho các lực lượng chức năng giải quyết những vụ việc, vụ án trộm cắp tài sản.

5. Tiếp tục nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về ANTT, trong đó cần tập trung quản lý tốt lĩnh vực ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện (*dịch vụ cầm đồ, dịch vụ truy cập internet, dịch vụ cho thuê lưu trú*); các cơ sở kinh doanh, mua bán có khả năng, điều kiện tiêu thụ, tiếp tay cho hoạt động trộm cắp tài sản (*cơ sở sửa chữa, mua bán xe mô tô, điểm thu mua phế liệu, tiệm điện thoại di động, tiệm vàng*). Tăng cường các hoạt động thanh tra, kiểm tra nhằm kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất kinh doanh không đảm bảo điều kiện theo quy định pháp luật; tăng cường tuần tra, kiểm soát ban đêm để chủ động phòng ngừa tội phạm.

6. Nâng cao hiệu quả điều tra, truy tố, xét xử tội phạm trộm cắp tài sản. Lực lượng Công an, Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân các cấp theo chức năng, nhiệm vụ đẩy mạnh công tác điều tra làm rõ, truy tố, xét xử các vụ án trộm cắp tài sản; thường xuyên phối hợp mở các đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm trộm cắp tài sản, nhất là vào thời điểm mà các đối tượng trộm cắp tài sản thường xuyên hoạt động như: Các dịp tết, mùa giải tổ chức sự kiện bóng đá, địa điểm diễn ra lễ hội,...

---